**TUẦN 12**

Thứ hai ngày 25 tháng 11 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 21. THẾ GIỚI TRONG TRANG SÁCH (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Thế giới trong trang sách, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp, sự kì diệu của thế giới trong những trang sách cũng như bài học quý báu của những trang sách đối với trí tuệ, tâm hồn người đọc.

- Đọc hiểu: Nhận biết được những hình ảnh đẹp, có sức gợi tả về một thế giới kì diệu từ những trang sách và ý nghĩa của những trang sách đối với trí tuệ, tâm hồn, nhân cách, phẩm chất của người đọc. Hiểu được điều nhà thơ muốn nhắn nhủ qua bài thơ: Qua những trang sách, chúng ta cảm nhận được rằng: Nhân nghĩa là lẽ sống đẹp của dân tộc mà mỗi con người cần hướng tới.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Chủ động và tích cực đọc sách để mở rộng tri thức, bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt đọng tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| **1. Ôn lại bài cũ.**  - GV y/c 2-3 HS đọc nối tiếp bài *Khổ luyện thành tài* và trả lời câu hỏi:  + Chủ đề của câu chuyện là gì?  + Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?  - GV nhận xét. | | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - 2-3 HS trả lời.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khởi động**  - Giới thiệu khái quát bài đọc: GV nêu tên bài học và những nội dung học trong 3 tiết của Bài 21 (Thế giới trong trang sách).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Từng em chia sẻ với các bạn trong nhóm về một bài học bổ ích từ những trang sách mình đã đọc. (Có thể nêu tên sách, tên tác giả, nội dung chính, bài học thu nhận được,...)  - GV nhận xét sau khi quan sát các nhóm làm việc; mời 1 – 2 em giới thiệu trước lớp.  - Mời HS nói về tranh minh hoạ bài thơ.  - Nhận xét ý kiến phát biểu của HS và giới thiệu khái quát bài học: Bài thơ gợi lên một thế giới kì diệu từ những trang sách và ý nghĩa của những trang sách đối với trí tuệ, tâm hồn, nhân cách, phẩm chất của người đọc. Các em đọc bài thơ để tìm hiểu những điều tác giả nhắn gửi trong đó. | | Làm việc nhóm  Từng em thực hiện yêu cầu, cả nhóm nhận xét, có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn về nội dung những trang sách bạn chia sẻ. Làm việc chung cả lớp  - 1 − 2 HS (đại diện nhóm) phát biểu.  - HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc và nêu nhận xét hoặc cảm nhận của mình về những hình ảnh trong tranh. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài thơ “Thế giới trong trang sách”. Biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp, sự kì diệu của thế giới trong những trang và những bài học mà sách mang lại cho người đọc.  - Cách tiến hành: | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - Đọc mẫu:  GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ phù hợp hoặc mời 2 em đọc nối tiếp các khổ thơ (mỗi em đọc 2 khổ). Trước khi đọc, GV nhắc HS nghe đọc, nhìn vào sách đọc theo để có cảm nhận về hình ảnh, cảnh vật.  – Luyện đọc đúng:  GV mời HS đọc nối tiếp bài thơ, sau đó hướng dẫn đọc:  + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai.  + Đọc diễn cảm những từ ngữ, những câu thơ thể hiện sự cảm xúc, suy tư của tác giả về những trang sách đã đọc – đặc biệt là các câu mở đầu mỗi khổ thơ: “Trang sách mở ra thế giới diệu kì”, “Trang sách trả lời câu hỏi tuổi thơ”, “Trang sách thắp lên ngọn lửa khát khao”, “Bài học nào trong trang sách thiết tha”.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | Làm việc chung cả lớp  - HS nghe GV đọc mẫu.  Làm việc nhóm  HS làm việc theo nhóm (3 em/ nhóm): Mỗi HS đọc một đoạn (đọc nối tiếp 3 đoạn) sau đó đổi đoạn để đọc.  Làm việc cá nhân  HS làm việc cá nhân: Đọc thầm  toàn bài một lượt. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được những hình ảnh đẹp, có sức gợi tả về một thế giới kì diệu từ những trang sách và ý nghĩa của những trang sách đối với trí tuệ, tâm hồn, nhân cách, phẩm chất của người đọc  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Qua những trang sách, chúng ta cảm nhận được rằng: nhân nghĩa là lẽ sống đẹp của dân tộc mà mỗi con người cần hướng tới.  + HS đọc lại bài đọc sau khi đã đọc hiểu, giúp các em một lần nữa cảm nhận toàn bộ bài thơ để có ấn tượng sâu đậm hơn.  - Cách tiến hành: | | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + men theo (bờ suối): di chuyển lần theo phía bên (bờ suối)  + đằm mình: ngâm mình lâu trong nước.  + thung lũng: vùng đất trũng thấp giữa hai sườn dốc.  **3.2. Tìm hiểu bài.**  - Hướng dẫn tìm hiểu nghĩa của từ ngữ:  GV mời HS đọc phần giải nghĩa từ ngữ cuối bài đọc và hỏi HS có từ ngữ nào trong bài thơ mà chưa hiểu hoặc cảm thấy khó hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn tra từ điển.  - Hướng dẫn trả lời câu hỏi đọc hiểu: GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các câu hỏi, yêu cầu nêu trong sách hoặc theo cách khác. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ. | | |
| - **Câu 1**: Thế giới diệu kì mà sách mang đến cho người đọc được thể hiện qua những hình ảnh nào?  - GV hướng dẫn HS:  + Dựa vào khổ thơ đầu và 3 hình ảnh gợi ý dưới câu hỏi 1, chuẩn bị câu trả lời.  + Chia sẻ ý kiến theo cặp hoặc nhóm. – GV mời một số HS phát biểu trước lớp.  - GV khen ngợi những em diễn đạt rõ ràng, nói lưu loát.  (Lưu ý: GV nói thêm để HS hiểu: Những hình ảnh thơ mang tính chất tượng trưng, bởi vô vàn những trang sách đã mang đến cho người đọc biết bao nhiêu tri thức, gợi lên bao nhiêu điều kì diệu trong tâm hồn người đọc.)  - **Câu 2:** Dựa vào khổ thơ thứ hai và những trải nghiệm đọc sách, nêu cách hiểu của em về câu thơ “Trang sách trả lời câu hỏi tuổi thơ”.  - GV dành thời gian phù hợp cho HS chuẩn bị câu trả lời, rồi chia sẻ ý kiến theo nhóm.  - GV nhận xét và tổng hợp ý kiến phát biểu của HS.  - **Câu 3**: Khổ thơ thứ ba giúp em cảm nhận được gì về ý nghĩa của những trang sách đối với tuổi thơ:  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, suy luận để tìm câu trả lời. Sau đó, chia sẻ trong nhóm.  - GV mời một số em phát biểu trước lớp. Khích lệ, động viên các em mạnh dạn chia sẻ suy nghĩ của cá nhân.  - GV có thể nói thêm để HS hiểu sâu thêm ý thơ: Những cuốn sách quý, sách hay rất có ý nghĩa đối với người đọc. Hình ảnh “con đường dài tít tắp đợi mong ta” trong khổ thơ thứ ba muốn nói điều đó. Sách giúp ta mở rộng hiểu biết, thắp lên trong ta những ước mơ, khát vọng vươn xa, bay cao, khám phá bao điều kì diệu của thiên nhiên, của cuộc sống, hướng chúng ta làm nên những điều tốt đẹp cho bản thân, cho cuộc sống.  - **Câu 4**: Theo em, tác giả muốn nhắn gửi các bạn nhỏ điều gì qua khổ thơ cuối? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.  A. Nhân nghĩa là lẽ sống đẹp của dân tộc mà mỗi con người cần hướng tới.  B. Qua những trang sách, ta nhận ra lẽ sống nhân nghĩa người xưa trao truyền lại. C. Nhớ về cội nguồn, gìn giữ truyền thống tốt đẹp cha ông để lại là trách nhiệm của mỗi chúng ta.  - GV nêu cách thức thực hiện:  + Bước 1: HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu trả lời theo suy nghĩ của bản thân.  + Bước 2: HS làm việc nhóm, từng em nêu ý kiến, cả nhóm nhận xét trên tinh thần tôn trọng sự khác biệt.  - GV nhận xét và khích lệ HS nêu cảm nhận theo cách riêng của mình về khổ thơ cuối.  **3.3. Luyện đọc lại:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài đọc.  - GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.  - GV nhận xét và chốt: | - HS đọc phần giải nghĩa từ ngữ cuối bài đọc.  - HS lắng nghe GV giải thích nghĩa của từ hoặc tra thêm từ điển.  - Ở khổ thơ đầu, thế giới diệu kì mà những trang sách mang đến cho người đọc (tặng cho người đọc) chính là vẻ đẹp cuộc sống được miêu tả, phản ánh trong trang sách. Vẻ đẹp đó được thể hiện qua những hình ảnh thơ: bầu trời sao lấp lánh, mặt biển xanh với cánh buồm nâu trong nắng, bảy sắc cầu vồng sau cơn mưa,...  **Làm việc cá nhân**  HS suy nghĩ, chuẩn bị câu trả lời và phát biểu ý kiến theo nhóm hoặc trước lớp.  **Làm việc theo nhóm**  - HS nêu ý kiến trong nhóm, các bạn khác góp ý.  Dự kiến câu trả lời: Câu thơ “Trang sách trả lời câu hỏi tuổi thơ” ý muốn nói các bạn nhỏ đọc sách sẽ tìm thấy câu trả lời cho những câu hỏi, những băn khoăn, thắc mắc của mình về những sự vật, hiện tượng “bí ẩn” trong vũ trụ bao la. Ví dụ, khi còn bé, nhìn lên vầng trăng, ta tưởng có chú Cuội ngồi gốc cây đa như trong truyện cổ tích được bà, được mẹ kể. Nhưng lớn lên, sách khoa học giúp ta hiểu con người đã đặt chân lên Mặt trăng, con người đã khám phá bao điều bí ẩn của vũ trụ.)  **Làm việc cá nhân**  HS chuẩn bị câu trả lời.  - Dự kiến câu trả lời: Khổ thơ giúp em cảm nhận được rằng: Những trang sách đã thắp lên ước mơ, khát vọng trong tâm hồn trẻ thơ, giúp chúng em mở mang hiểu biết, mở rộng tầm nhìn,.../...  **Làm việc nhóm và cả lớp**  - Từng em nêu ý kiến cá nhân, cả nhóm nhận xét, chú ý thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến khác biệt.  - Một số em phát biểu ý kiến trước lớp.  **Làm việc cá nhân**  HS làm việc cá nhân, đọc câu hỏi và 3 phương án, lựa chọn 1 phương án hoặc đưa ra câu trả lời khác.  (Lưu ý: 3 câu trả lời/ 3 phương án đều đúng, các em chọn câu hợp với cảm nhận của mình hoặc đưa ra câu trả lời khác theo cách hiểu của mình.)  **Làm việc nhóm**  HS chia sẻ ý kiến, các bạn khác lắng nghe, nhận xét, góp ý.  - Làm việc cá nhân (đọc toàn bài).  - Làm việc chung cả lớp (2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ trước lớp, nếu còn thời gian).  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học. | | |
| *Qua những trang sách, chúng ta cảm nhận được rằng: nhân nghĩa là lẽ sống đẹp của dân tộc mà mỗi con người cần hướng tới.* |  | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nêu câu hỏi: *“Em thích khổ thơ nào trong bài? Vì sao?”*  - GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp (nếu có thời gian).  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | **- Làm việc cả nhóm.**  HS chuẩn bị câu trả lời theo cảm nhận của riêng mình rồi chia trong nhóm, có thể giải thích lí do mình có câu trả lời đó.  **- Làm việc chung cả lớp:**  HS làm việc cá nhân để tập dượt khả năng làm việc độc lập, sau đó HS chia sẻ ý kiến trong nhóm hoặc trước lớp, các bạn khác lắng nghe, nhận xét, góp ý. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | | | |

**KHOA HỌC**

**Bài 7: NĂNG LƯỢNG ĐIỆN (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Giải thích được tại sao phải tiết kiệm điện và trình bày được các biện pháp thiết thực tiết kiệm điện.

- Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.

- Thu thập và trình bày được thông tin về các việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm điện.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Thu thập các thông tin về các việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm điện.

- Năng lực tự học: Trình bày được những việc cần làm để sử dụng tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ để vận động gia đình và cộng đồng thực hiện.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm, có ý thức tiết kiệm điện.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

\* Tích hợp hợp Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

\* Tích hợp bài học STEAM: Đèn pin bỏ túi:

- HS làm đèn pin bỏ túi.

- Mô tả được cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp gồm: nguồn điện công tắc và bóng đèn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT tranh ảnh, clip về sử dụng năng lượng điện tiết kiệm.

**2. HS**

- Bảng nhóm, bút dạ,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát "Cùng tiết kiệm điện bạn ơi"  - GV tổ chức cho HS Rung chuông vàng các câu hỏi về: Những việc cần làm và không được làm để đảm bảo an toàn khi sử dụng điện.  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động.  - HS ghi đáp án vào bảng con.  - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá:**  **Sử dụng năng lượng điện an toàn và tiết kiệm**  **a) Mục tiêu:**  - Giải thích được tại sao phải tiết kiệm điện và trình bày được các biện pháp tiết kiệm điện.  **b) Cách tiến hành:** | |
| **Thảo luận về các biện pháp tiết kiệm điện và lí do phải sử dụng tiết kiệm điện**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm các yêu cầu ở mục Thảo luận, trang 36 SGK  theo *Kĩ thuật khăn trải bàn*.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả làm việc của mỗi nhóm theo *Kĩ thuật phòng tranh*.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có ý tưởng tốt.  - GV cho HS liên hệ thêm việc sử dụng điện ở nhà. Ví dụ: Một tháng gia đình  sử dụng hết bao nhiêu số điện? Vì sao em biết? Gia đình em phải trả bao nhiêu tiền  điện?  - GV giúp các em hiểu: Việc tiết kiệm không phải chỉ để tiết kiệm tiền cho từng  cả nhân, từng gia đình mà cần tiết kiệm cho cộng đồng, cho môi trường. Nếu mọi  người đều có ý thức tiết kiệm điện chúng ta sẽ không phải sản xuất ra nhiều điện,  khi đó cũng hạn chế được ô nhiễm môi trường do sản xuất và tiêu thụ điện năng. | - HS thảo luận, cử thư kí viết kết quả chung vào bảng nhóm.  - Các nhóm treo sản phẩm trước lớp.  - Nhóm trưởng chia sẻ kết quả làm việc của nhóm mình. Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS liên hệ thực tế.  - HS lắng nghe. |
| **C. Thực hành, luyện tập:**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.  - Thu thập và trình bày được thông tin về các việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm điện.  **b) Cách tiến hành:** | |
| \* Liên hệ, vận dụng về các biện pháp tiết kiệm điện  - GV tổ chức cho HS liệt kê những việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện  ở trường và ở nhà dựa vào gợi ý ở mục Luyện tập, Vận dụng ở trang 37 SGK, sau  đó yêu cầu các em tự đánh giá mức độ em đã thực hiện.  - GV yêu cầu một số HS chia sẻ những việc các em đã thực hiện để tiết kiệm năng lượng điện ở nhà và ở trưởng, từ đó cùng nhau rút ra kinh nghiệm chung với các  bạn trong lớp.  \* **Tìm hiểu những việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm điện**  - GV hướng dẫn nhóm trưởng cùng các bạn trong nhóm thực hiện các bước sau:  + Lựa chọn cách thức thực hiện nhiệm vụ.  + Viết hoặc sưu tầm hình ảnh các việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm điện.  + Lập kế hoạch vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện/ vẽ áp phích tuyên  truyền cộng đồng thực hiện sử dụng an toàn và tiết kiệm điện.  - GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả và trao đổi chung cả lớp.  - GV kết luận, nhắc các em thực hiện, vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện  sử dụng an toàn và tiết kiệm điện. | - HS thực hiện cá nhân.  - HS nối tiếp nhau chia sẻ.  - HS làm việc theo nhóm.  - Các nhóm trình bày những gì đã thu thập được theo gợi ý ở bước 1, mục Thực hành, trang 37 SGK.  - Nhóm trưởng trình bày kết trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **D. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng khi học tập.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Chìa khoá, trang 37 SGK.  \* Tích hợp hợp Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:  - Yêu cầu HS liên hệ vận dụng những kiến  thức về sử dụng an toàn, tiết kiệm điện vào cuộc sống: nhận biết những địa điểm xung quanh nơi ở của các em, những tình huống dễ gặp tiềm ẩn mối nguy hiểm liên quan tới tai nạn do điện gây ra và những việc nên/ không nên làm để phòng tránh tai nạn; biết sử dụng điện an toàn, tiết kiệm trong cuộc sống hàng ngày.  \* Tích hợp bài học STEAM: Đèn pin bỏ túi:  - GV hướng dẫn HS cách làm đèn pin bỏ túi.  - Yêu cầu HS mô tả được cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng gồm: nguồn điện công tắc và bóng đèn  - GV giao cho HS làm câu 9, 10, 11- VBT. | - 1, 2 HS đọc to trước lớp.  - HS liên hệ vận dụng thực tế.  - HS thực hiện.  - HS liên hệ vận dụng thực tế.  - HS mô tả được cấu tạo và hoạt động của mạch điện thắp sáng gồm: nguồn điện công tắc và bóng đèn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**TOÁN**

**Bài 25. HÌNH TAM GIÁC, DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (Tiết 1**)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS nhận biết được đặc điểm của hình tam giác: Phân biệt 4 dạng hình tam giác theo góc, cạnh; nhận biết đáy và đường cao.

- HS vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình tam giác để giải quyết một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu về hình tam giác, diện tích hình tam giác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được công thức tính diện tích hình tam giác để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Nghe đặc điểm – Đoán hình”  - GV hướng dẫn cách chơi: : 3 – 5 HS lên bốc thăm 1 hình bất kì, mô tả để các bạn đoán xem đó là hình gì. (hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình thoi, hình chữ nhật,...)  - Mời HS nhận xét  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã tìm hiểu về các hình. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về một hình và diện tích của một hình cụ thể đó là hình tam giác. | - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi theo cá nhân  - HS nhận xét,  - Lắng nghe  - HS lắng nghe. | | | |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + HS nhận biết được đặc điểm của hình tam giác: Phân biệt 4 dạng hình tam giác theo góc, cạnh; nhận biết đáy và đường cao.  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:    **a)Hình tam giác**    - Mời HS nêu hiểu biết của mình về hình tam giác.  - GV mời HS đọc to bóng nói của Mai, Việt và Rô-bốt để xem các bạn nói gì về hình tam giác.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra các loại hình tam giác được nhắc đến trong cuộc hội thoại của 3 bạn.  - GV nhận xét thống nhất dạng hình tam giác trong hình  + Hình tam giác có 3 góc nhọn gọi là hình tam giác nhọn.  + Hình tam giác có 1 góc vuông gọi là hình tam giác vuông.  + Hình tam giác có 1 góc tù gọi là hình tam giác tù.  - GV giới thiệu sự đặc biệt của tam giác đều.    + Hình tam giác có 3 cạnh bằng nhau gọi là hình tam giác đều;  + Hình tam giác đều có 3 góc bằng nhau và cùng bằng 60o  - GV mở rộng: Vì sự cân đối, hài hoà nên hình tam giác đều thường được ứng dụng trong cuộc sống, là hoạ tiết, hoa văn trang trí,... | | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  - HS nêu  - 3 HS đọc to bóng nói của Mai, Việt và Rô-bốt để xem các bạn nói gì về hình tam giác.  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra các loại hình tam giác được nhắc đến trong cuộc hội thoại của 3 bạn.  - Đại điện trình bày kết quả.  - HS nêu lại 3 dạng hình tam giác trên.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | | |
| **b) Đáy và đường cao của hình tam giác**    - GV yêu cầu HS quan sát hình tam giác ABC trên bảng và trả lời câu hỏi:  + Hình tam giác ABC có những cạnh nào?  - GV nêu:  Trong hình tam giác ABC có:  + Khi BC là đáy; AH vuông góc với BC.  + AH là đường cao tương ứng với đáy BC. + Độ dài AH là chiều cao.  - GV yêu cầu học sinh quan sát và mô tả đặc điểm của đường cao AH  - GV giới thiệu: Trong hình tam giác, đoạn thẳng đi từ đỉnh và vuông góc với đáy tương ứng gọi là đường cao của hình tam giác và độ dài đoạn thẳng này gọi là chiều cao của hình tam giác.    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và chỉ ra đáy, đường cao tương ứng của mỗi hình.  - GV nhận xét | | - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + AB, AC, BC  - HS quan sát hình và mô tả đặc điểm của đường cao AH: Vuông góc với cạnh đáy BC; bắt đầu từ đỉnh A đối diện với cạnh đáy BC  - HS thảo luận nhóm 4 chỉ ra đáy và đường cao tương ứng trong mỗi hình  - HS lắng nghe | | |
| **3. Thực hành, luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + HS nhận biết được một số loại hình tam giác thông qua hình ảnh trực quan.  + HS xác định được đáy và đường cao tương ứng của mỗi hình tam giác.  + HS nhận biết một số loại hình tam giác thông qua hình ảnh trực quan.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Bài 1. Mỗi đồ vật dưới đây có dạng hình tam giác gì?**    - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân về dạng hình tam giác của các đồ vật trong tranh  - GV mời HS nêu kết quả  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét | | | | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc cá nhân về dạng hình tam giác của các đồ vật trong tranh  - HS nêu  + Hình 1: Chiếc kệ trang trí có dạng hình tam giác đều. +  Hình 2: Lá cờ có dạng hình tam giác nhọn.  + Hình 3: Chiếc cầu trượt có dạng hình tam giác tù.  + Hình 4: Chiếc ê ke có dạng hình tam giác vuông.  - HS nhận xét |
| **Bài 2. Hãy chỉ ra đáy và đường cao tương ứng được vẽ trong mỗi hình tam giác dưới đây.**    - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, thực hiện yêu cầu: Chỉ ra đáy và đường cao tương ứng được vẽ trong hình tam giác  - GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - GV nhận xét lưu ý về đáy và đường cao: Trong hình tam giác, mỗi đáy sẽ có một đường cao tương ứng. Đường cao có thể nằm trong hoặc nằm ngoài hình tam giác. Trong hình tam giác vuông, đáy và đường cao ứng với 2 cạnh vuông góc | | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS thảo luận theo nhóm đôi  - Đại diện nhóm báo cáo:  + Trong hình tam giác ABC, đáy là AC, đường cao là BH  + Trong hình tam giác DEG, đáy là EG, đường cao là DH  + Trong hình tam giác MNP, đáy là NP, đường cao là MP hoặc đáy là MP, đường cao là NP.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Bài 3. Trong bức tranh bên, em hay tìm**  **các hình tam giác và cho biết mỗi hình tam giác đó có dạng hình tam giác gì.**    - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS nêu tác dụng của hình tam giác trong bức tranh.  - Mời HS nhận xét về các kết quả tìm được  - GV mời HS Nhận diện và nêu từng loại hình tam giác có trong bức tranh  - GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - Các hình tam giác khác nhau được sắp xếp bố cục để tạo thành một bức tranh trang trí  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nhận diện và nêu từng loại hình tam giác có trong bức tranh: + Hình tam giác màu xanh lá cây và màu tím là hình tam giác vuông,  + Hình tam giác màu nâu và màu vàng là hình tam giác nhọn,  + Hình tam giác màu đỏ là hình tam giác tù). |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV tổ chức cho HS quan sát, kể tên một số đồ vật có dạng hình tam giác quanh lớp, trong cuộc sống hằng ngày.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà làm sản phẩm từ hình tam giác và chia sẻ cách làm trong nhóm | | | - HS quan sát, kể tên một số đồ vật có dạng hình tam giác quanh lớp, trong cuộc sống hằng ngày.  - HS lắng nghe thực hiện | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………

Thứ ba ngày 26 tháng 11 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 2. LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: DẤU GẠCH NGANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết thêm một công dụng của dấu gạch ngang: đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu; biết dùng dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích khi viết.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu dấu gạch ngang, ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Khơi gợi những hiểu biết về công dụng của dấu gạch ngang (đã học ở bài trước), tạo tâm thế hào hứng tiếp nhận bài học mới.  - Cách tiến hành: | | |
| - Yêu cầu HS nhớ lại những công dụng của dấu gạch ngang (đã học ở lớp 3, lớp 4).- Gọi 1 – 2 HS trình bày.- Đưa ra 1 câu có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích. (Ví dụ: Trần Đăng Khoa – thần đồng thơ Việt Nam – 8 tuổi đã có bài đăng báo.); sau đó thực hiện thao tác lược bỏ dấu gạch ngang (Trần Đăng Khoa thần đồng thơ Việt Nam 8 tuổi đã có bài đăng báo.) và yêu cầu HS so sánh nghĩa của 2 câu.- Gợi mở và dẫn vào bài mới: “Để biết dấu gạch ngang còn có công dụng nào khác, chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay.” | - Nhớ lại những công dụng của dấu gạch ngang (đã học ở lớp 3, lớp 4).  - 1 - 2 HS trình bày những điều đã học về công dụng của dấu gạch ngang.  - So sánh nghĩa của 2 câu và nhận ra: Câu sau không rõ nghĩa. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Nhận biết thêm công dụng của dấu gạch ngang (đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu), ngoài những công dụng đã được học ở lớp 3, lớp 4 (đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc đánh dấu các ý liệt kê; dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh).  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1.** Dấu gạch ngang trong các câu dưới đây được dùng để làm gì?  - Trình chiếu bài tập 1 và gọi 1 HS đọc lại bài tập.  - Hướng dẫn HS làm bài:  + Tìm bộ phận câu đứng ngay sau dấu gạch ngang và ý  nghĩa của bộ phận đó trong câu (trong quan hệ với từ trước nó).  + Trao đổi nhóm đôi hoặc nhóm 4 để thống nhất kết quả.  - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả. (GV có thể phát phiếu bài tập cho các nhóm 4.)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu | Bộ phận câu sau dấu gạch ngang và ý nghĩa | Công dụng của dấu gạch ngang | |  |  |  |   - GV nhận xét, chốt đáp án D: Dấu gạch ngang trong các câu ở BT1 dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  **Bài tập 2.** Nêu đặc điểm về vị trí và  công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp.  - Gọi 1 – 2 HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.  - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày.  - GV chốt đáp án.  - Mời 2 – 3 HS nêu thêm công dụng của dấu gạch ngang, ngoài những công dụng đã học ở lớp 3, lớp 4.  - Gọi 1 - 2 HS đọc phần Ghi nhớ (SGK, trang 107)  - Để 1 - 2 phút cho cả lớp tự đọc và thuộc lòng Ghi nhớ.  - Trình chiếu nội dung Ghi nhớ. | | - 1 HS đọc bài tập. 1.  - Làm bài tập theo hình thức nhóm đôi hoặc nhóm 4 (dựa theo gợi ý của GV) để thống nhất kết quả.  - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả. Các bạn khác nhận xét, góp ý.  - Làm việc cá nhân, sau đó trao đổi theo nhóm để thống nhất kết quả và điền vào phiếu bài tập.  – Trình bày kết quả đã thể hiện trong phiếu bài tập.  - 1 − 2 HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Trao đổi nhóm đôi để thống nhất kết quả.  - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả trước lớp. HS khác nhận xét.  Dự kiến câu trả lời:  a. (Lê Quý Đôn – tên lúc nhỏ là Lê Danh Phương - nổi tiếng | ham học, thông minh, có trí nhớ tốt.): Dấu gạch ngang đứng ở giữa câu, dùng để đánh dấu bộ phận chú thích trong câu; b. (Thế giới biết ơn những nhà phát minh...): Dấu gạch ngang đánh dấu các ý liệt kê và đứng ở đầu mỗi ý liệt kê.; c. (Đến Phong Nha – Kẻ Bàng, chúng tôi...): Dấu gạch ngang nối các từ ngữ trong một liên danh và đứng ở giữa các từ ngữ.  - 2 - 3 HS nêu thêm công dụng của dấu gạch ngang, ngoài những công dụng đã học.  - 1 - 2 HS đọc phần Ghi nhớ: Ngoài công dụng..., dấu gạch ngang có thể được đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.  - Tự đọc (1 - 2 phút) để thuộc lòng Ghi nhớ.  - 2 HS đọc Ghi nhớ không cần nhìn sách. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu: Củng cố kiến thức vừa học về công dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích của dấu gạch ngang và luyện tập dùng dấu gạch ngang với công dụng đó trong hoạt động viết.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 3.** Dấu gạch ngang trong câu nào dưới đây dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  - Gọi 1 HS đọc bài tập.  - Lưu ý HS: Chỉ chọn câu có dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích. Không chọn những câu sử dụng với công dụng khác.  - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày kết quả.  - Nhận xét và chốt đáp án: Dấu gạch ngang trong câu 1 (Giuyn Véc-nơ – một trong những người được gọi là “cha đẻ của khoa học viễn tưởng” – rất thích du lịch tới các miền xa xôi.) và câu 2 (Năm mười một tuổi, cậu định đi theo một chiếc thuyền Ấn Độ – chiếc thuyền mà cậu hi vọng sẽ căng buồm đi khắp đó đây.) dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  ***Lưu ý***: Những dấu gạch ngang còn lại dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp (– Từ nay, con chỉ du lịch trong tưởng tượng thôi.) và đánh dấu ý liệt kê (– Hai vạn dặm dưới biển, – Vòng quanh thế giới trong 80 ngày,...) (Có thể chuyển bài tập 3 sang dạng trắc nghiệm (nối). Ví dụ: Nối câu (ở cột A) với công dụng phù hợp của dấu gạch ngang (ở cột B) để tìm ra câu có dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  **Bài tập 4.** Viết 2 – 3 câu về một danh nhân, trong đó có dùng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4. Quan sát, tìm ra những nhóm viết tốt, hỗ trợ HS yếu về viết.  - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày kết quả viết. Có thể trình chiếu để cả lớp cùng đọc.  - Lớp nhận xét, đánh giá.  - Đánh giá và ghi nhận những câu hay, thể hiện được công dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích của dấu gạch ngang và viết đúng hình thức của dấu gạch ngang.  (Ví dụ: Một lần, Pa-xcan đi về khuya, thấy bố – một viên chức tài chính – vẫn cặm cụi ngồi kiểm tra sổ sách. Anh rất thương bố, lặng lẽ đi về phòng mình và vạch sơ đồ gì đó lên giấy. Ít hôm sau, anh đã chế tạo xong cái máy cộng trừ và mang tặng bố, giúp bố bớt vất vả vì những con tính.) | | - 1 HS đọc bài tập.  - Làm việc theo nhóm đôi để thống nhất ý kiến.  - Đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày kết quả. Lớp nhận xét.  Làm bài vào phiếu bài tập.    - 1 − 2 HS nêu yêu cầu của bài tập.  Làm việc nhóm 4: chia sẻ các câu đã viết, nghe góp ý của nhóm để chỉnh  sửa.  - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả viết.  (Có thể trình chiếu để cả lớp cùng đọc.) |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng điều đã học được trong bài (về dấu gạch ngang) vào thực tế giao tiếp.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS: Tìm 1-2 câu trong sách, truyện, báo chí,….có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS làm việc cá nhân hoặc nhóm đôi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | | |

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 5. EM BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.

- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

***2. Năng lực chung:***

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

***3. Phẩm chất:***

- Góp phần hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

\*Tích hợp lí tưởng CM-ĐĐ-LS (Toàn phần)

\* Tích hợp gáo dục cách mạng đạo đức lối sống:

- GD học sinh các cách vượt khó khăn trong cuộc sống, học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Các video clip, tranh, hình ảnh về nội dung bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:** | |
| - Gv cho HS xem video bài hát *Nói lời hay – Làm việc tốt* của nhạc sĩ Mai Trâm*,* sau đó yêu cầu HS kể lại các việc làm tốt của bạn trong bài hát.  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu câu trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp nhất và dẫn nhập vào bài học.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào bài mới: **Bài 5: Em bảo vệ cái đúng, cái tốt** | - HS lắng nghe bài hát và trả lời câu hỏi  + Kính trọng thầy cô, thành thật không nói dối; biết cảm ơn và nói lời xin lỗi; học tập chuyên cần; nhặt được của rơi trả lại người mất; chia sẻ cho nhau mỗi ngày một tin tốt.  - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá:**  ***Mục tiêu:*** *Học sinh nhận biết được cái đúng, cái tốt cần được bảo vệ và một số cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt.* | |
| **Hoạt động 1.** *Mô tả việc làm của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi*  - GV giới thiệu bốn tranh trong SGK, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *a. Theo em, cái đúng, cái tốt nào cần được bảo vệ qua lời nói, việc làm của các bạn trong tranh.*    *b. Em hãy kể thêm những cái đúng, cái tốt khác cần được bảo vệ.*  - GV cho HS kể thêm những cái đúng, cái tốt khác cần được bảo vệ.  - GV mời HS phát biểu câu trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp.  **Hoạt động 2.** *Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi*  - GV yêu cầu HS đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi:  *a. Em có nhận xét gì về việc làm của chú cảnh sát trong câu chuyện trên?*  *b. Theo em, vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt?*  - GV mời HS phát biểu câu trả lời.  - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.    **Hoạt động 3. Quan sát tranh và thực hiện theo yêu cầu**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho Hs thực hiện.  - GV giới thiệu bốn tranh, yêu cầu các nhóm quan sát tranh, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a. Theo em, đâu là cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt?  b. Hãy kể thêm các cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt khác mà em biết.  - GV cho HS thời gian làm việc nhóm và quan sát, hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS.  - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV có thể yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn thành nhiệm vụ.  \* Tích hợp gáo dục cách mạng đạo đức lối sống:  -Trong cuộc sống hàng ngày và trong học tập em gặp những khó khăn gì?  -Em vượt qua những khó khăn đó bằng cách nào?  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS quan sát và trả lời câu hỏi  + HS nêu được cái đúng, cái tốt cần được bảo vệ.  Tranh 1: Giám lên tiếng trước cái sai, cái xấu.  Tranh 2: Bảo vệ người biết giúp đỡ người gặp khó khăn.  Tranh 3: Bảo vệ người dũng cảm giúp đỡ người gặp khó khăn.  Tranh 4: Bảo vệ người trung thực, không tham lam.  + HS kể thêm những cái đúng, cái tốt khác cần được bảo vệ như: thể hiện bằng lời nói, việc làm ủng hộ những người làm việc tốt, đúng với pháp luật, đạo đức, đồng thời lên tiếng, phê phán những việc làm vi phạm đạo đức và pháp luật,...  + HS nhận xét được việc làm của chú cảnh sát trong câu chuyện: Chú cảnh sát đã thể hiện mình là một người rất chính trực, thực hiện đúng nhiệm vụ của người cảnh sát, thấy cái sai dám lên tiếng, không cả nể, bỏ qua lỗi vi phạm mặc dù đó là xe chở Thủ tướng Anh Uyn-tơn Sớc- sin (Winston Churchill)  + HS giải thích vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt làm cho xã hội tiến bộ và văn minh hơn, góp phần đấu tranh chống sự thờ ơ, vô cảm, chống cái xấu, cái ác lây lan trong xã hội. Đấu tranh, bảo vệ cái đúng, cái tốt sẽ được mọi người yêu quý và kính trọng. Đấu tranh, bảo vệ cái đúng, cái tốt giúp rèn đức tính dũng cảm, sống có trách nhiệm,...  - HS kể các cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt:  Tranh 1: Bảo vệ người dám lên tiếng trước cái sai, cái xấu.  Tranh 2: Cùng nhau lan toả, thực hiện các việc làm tốt.  Tranh 3: Dám lên tiếng trước cái sai, cái xấu.  Tranh 4: Tuyên dương những người làm việc đúng, việc tốt.  - HS trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe và thực hiện: Luôn bảo vệ cái đúng, cái tốt trong cuộc sống hàng ngày. |
|  |  |
| **\* Củng cố, dặn dò** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích  cực tham gia các hoạt động học tập.  \* GV dặn HS xem và chuẩn bị tiết 2. | - HS nhắc lại nội dung bài.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BUỔI CHIỀU**

**TOÁN**

**Bài 25. HÌNH TAM GIÁC. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS nhận biết được đặc điểm của hình tam giác. Phân biệt 4 dạng hình tam giác theo góc, cạnh; nhận biết đáy và đường cao.

- Hs vẽ được đường cao của hình tam giác: Vẽ đường cao của hình tam giác theo mẫu và vẽ đường cao của những hình tam giác đó; liên hệ, vận dụng trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu và nhận biết, phân biệt được 4 dạng hình tam giác; nhận biết đáy và đường cao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình tam giác để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm của tiết học trước.  - GV nêu vấn đề:  - YC HS nêu cách để tạo ra 2 hình tam giác vuông từ 1 hình tam giác cho trước. | - Nếu HS không có sản phẩm, GV chuẩn bị một sản phẩm cắt dán từ các hình tam giác vuông.  - HS nêu đặc điểm của hình tam giác vuông: Có hai cạnh góc vuông vuông góc với nhau.  - HS nghe GV nêu vấn đề cần giải quyết: Làm thế nào để tạo ra 2 hình tam giác vuông từ 1 hình tam giác nhọn cho trước? |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV giới thiệu bài: Muốn vẽ đường cao của một hình tam giác ta làm như thế nào? Hãy cùng tìm hiểu điều đó trong bài học  - GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm của tiết học trước.  - GV nêu vấn đề:  - YC HS nêu cách để tạo ra 2 hình tam giác vuông từ 1 hình tam giác cho trước.  - GV giới thiệu bài: Muốn vẽ đường cao của một hình tam giác ta làm như thế nào? Hãy cùng tìm hiểu điều đó trong bài học  **2. Hoạt động khám phá**  **-** Mục tiêu:  + HS vẽ được đường cao của hình tam giác: Vẽ đường cao của hình tam giác theo mẫu và vẽ đường cao của những hình tam giác đó; liên hệ, vận dụng trong một số tình huống thực tế.  **-** Cách tiến hành:  a) Vẽ đường cao của hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy  - Gv tổ chức các nhóm chuyên gia theo phân công.  - Gv theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm.  b) Vẽ đường cao của hình tam giác có một góc tù ở đáy  - GV chốt:  + Bước 1: Xác định dáy cần vẽ góc vuông (dáy BC) và kéo dài cạnh đáy đó về phía đỉnh đối diện (đỉnh A).  + Bước 2: Xác định đỉnh đối diện với cạnh BC (đỉnh A).  + Bước 3: Đặt 1 cạnh góc vuông của ê ke trùng với đáy BC, trượt ê ke trên dáy BC về phía đỉnh A cho đến khi cạnh vuông góc còn lại đi qua đỉnh A.  + Bước 4: Kẻ đoạn thẳng từ A hạ xuống đáy BC. Đánh dấu điểm vừa cắt trên BC là điểm H, vẽ kí hiệu góc vuông. AH chính là đường cao ứng với đáy BC của hình tam giác ABC.  **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - HS nhận biết được đặc điểm của hình tam giác. Phân biệt 4 dạng hình tam giác theo góc, cạnh; nhận biết đáy và đường cao.  - HS vẽ được đường cao của hình tam giác: Vẽ đường cao của hình tam giác theo mẫu và vẽ đường cao của những hình tam giác đó; liên hệ, vận dụng trong một số tình huống thực tế.  - Cách tiến hành:  **Bài 1**  - GV yc HS đọc đề bài.  - YC HS thực hành.  - GV mời 2 HS lên bảng vẽ đường cao.  - Y/c 1-2 HS nêu cách vẽ đường cao ứng với đáy GE.  - YC HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt.  b) Thực hành vẽ hình tương tự như câu a (lưu ý vẽ đường cao của hình tam giác có một góc tù ở đáy).  **Bài 2**  - YC HS đọc đề bài.  - YC HS nêu thứ tự vẽ hình.  - YC HS nhận xét, bổ sung.  - 1 vài HS nêu cách vẽ hình tam giác ABC  .  **4. Vận dụng, trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 3**  - GV tổ chức cho HS quan sát bảng phụ.  Em nhìn thấy ở đâu? Có tác dụng gì?  - GV nhận xét, khen ngợi.  - YC HS dự đoán công dụng của từng bộ phận.  - YC HS nêu hình dáng của vì kèo, các thanh chống là đường nào trong các hình đó?  - Y/c HS vẽ một vì kèo vào vở. | - HS suy nghĩ và nêu các cách theo ý kiến cá nhân.  − 2 HS đọc 2 bóng nói trang 93 – SGK Toán 5 tập một.  - HS nêu cách để tạo ra 2 hình tam giác vuông từ 1 hình tam giác cho trước: Vẽ đường cao và cắt theo đường cao đó.  - HS trong mỗi tổ được chia thành 2 nhóm chuyên gia:  + Nhóm chuyên gia 1: Chuyên gia về hình tam giác nhọn.  + Nhóm chuyên gia 2: Chuyên gia về hình tam giác tù.  - Nhóm chuyên gia 1 được phát bảng phụ (1).  - Nhóm chuyên gia 2 được phát bảng phụ (2).  - Các nhóm chuyên gia nhận nhiệm vụ: Nghiên cứu cách vẽ đường cao của các hình tam giác đã cho.  - Các nhóm chuyên gia nghiên cứu, vận dụng kiến thức về vẽ đường vuông góc, với sự giúp đỡ của GV, thống nhất cách vẽ đường cao trong từng loại hình tam giác.  a) Vẽ đường cao của hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy  - Nhóm chuyên gia 1 thống nhất các bước để vẽ đường cao của hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy:  + Bước 1: Xác định đáy cần vẽ góc vuông (đáy BC).  + Bước 2: Xác định đỉnh đối diện với cạnh BC (đỉnh A).  + Bước 3: Đặt 1 cạnh góc vuông của ê ke trùng với đáy BC, trượt ê ke trên đáy BC cho đến khi cạnh vuông góc còn lại đi qua đỉnh A.  + Bước 4: Kẻ đoạn thẳng từ A hạ xuống đáy BC. Đánh dấu điểm vừa cắt trên BC là điểm H, vẽ kí hiệu góc vuông. AH chính là đường cao ứng với đáy BC của hình tam giác ABC.  - Nhóm chuyên gia 2 thống nhất các bước để vẽ đường cao của hình tam giác có một góc tù ở đáy:  - Sau khi 2 nhóm chuyên gia đã thống nhất cách vẽ dường cao của hình tam giác, các thành viên trong 2 nhóm sẽ ngồi bắt cặp với nhau, chia sẻ cho nhau về cách vẽ đường cao của hình tam giác.  - HS nêu các bước giống nhau trong cách vẽ đường cao của hai loại hình tam giác. + Cần xác định dáy và đường cao tương ứng.  + Vẽ đoạn thẳng vuông góc đi qua đỉnh tới đáy tương ứng.  - HS nêu sự khác biệt trong cách vẽ đường cao của hai loại hình tam giác.  + Hình tam giác có một góc tù ở đáy cần kéo dài đáy về phía đỉnh đối diện, đường cao nằm ngoài hình tam giác.  + Hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy thì đường cao sẽ nằm ở trong hình tam giác.  - HS đọc đề bài.  - HS thực hành vẽ hình tam giác DEG và IKL trong vở rồi vẽ đường cao ứng với đáy GE, KI.  - 2 HS lên bảng vẽ đường cao trên bảng phụ (3a).  - HS nêu cách vẽ đường cao ứng với đáy GE:  + Đáy là GL thì đường cao tương ứng phải hạ từ đỉnh D.  + Từ đỉnh D, hạ đường cao vuông góc xuống đáy GE, cắt GE tại điểm H. +DH là đường cao ứng với đáy GE của hình tam giác DEG.  - HS nhận xét bạn.  - HS nêu đây là cách vẽ dường cao của hình tam giác có 2 góc nhọn ở đáy.  - HS thực hiện tương tự với hình tam giác IKL.  - HS đọc đề bài.  - HS nêu thứ tự vẽ hình dựa trên bảng phụ (4).  + Vẽ hình tam giác ABC đầu tiên.  + Vẽ đường cao AH.  + Vẽ HN và HM (HS có thể nếu chi tiết  HN và HM là đường cao của những hình  tam giác nào).  - HS được các bạn và GV nhận xét.  - HS nêu cách vẽ hình tam giác ABC: Xác định độ dài các cạnh: Cạnh AB dài 5 ô, cạnh AC dài 5 ô, lấy lần lượt các điểm A, B, C để vẽ.  - HS vẽ bài vào vở.  - 3 HS nêu cách vẽ các đường cao AH, HN và HM; được bạn và GV nhận xét.  + Đường cao AH là dường cao tương ứng với đáy BC của hình tam giác ABC.  + Đường cao HN là đường cao tương ứng với đáy AB của hình tam giác AHB.  + Đường cao HM là đường cao tương ứng với đáy AC của hình tam giác AHC.  - HS trả lời: Vẽ đường cao trong bài 2 dựa vào cách vẽ đường cao của hình tam  giác có hai góc nhọn ở đáy.  - HS nêu hiểu biết về vì kèo:  (Vì kèo là một chi tiết của mái nhà, có tác dụng chống dỡ chịu lực cho mái nhà).  - HS nêu cấu tạo của vì kèo: Bao gồm thanh kèo, thanh chống giữa và thanh chống đứng.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS thử dự đoán công dụng của từng bộ phận; được bạn và GV nhận xét.  + Thanh kèo: Dùng để tạo hình.  + Thanh chống giữa và thanh chống đứng: Giúp thanh kèo được chắc chắn, chịu được lực.  (Vì kèo được làm theo hình tam giác, giúp mái nhà thoai thoải, dễ thoát nước. Các thanh chống của vì kèo chính là các đường cao, giúp vì kèo chắc chắn, chịu lực tốt hơn.)  - HS thực hành vẽ một vì kèo vào vở  - HS kể tên một số vì kèo khác trong cuộc sống.  - HS xem video một số vì kèo trong thực tế.  - HS thử thực hành làm một số mô hình vì kèo tại nhà, buổi sau mang đến chia sẻ cho  các bạn trong lớp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………......

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ**

**BÀI 9. TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG** **(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, …

- Đọc, trình bày nội dung của Chiếu đời đô.

- Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến Triều Lý.

- Giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến Triều Lý mình đã sưu tầm.

- Đọc và nêu nhận xét về nội dung, ý nghĩa của Chiếu đời đô.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực *tự chủ và tự học*: sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Lý.

- Năng lực *giao tiếp và hợp tác*: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: trả lời những câu hỏi, giải quyết nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất *yêu nước*: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông thời nhà Lý; tự hào về lịch sử Thăng Long - Hà Nội.

- Phẩm chất *chăm chỉ*: thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Phẩm chất *trách nhiệm*: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

- Yêu thích môn học; tự hào, có niềm hứng thú, say mê với lịch sử nước nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ; SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; tranh ảnh, video liên quan đến Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long.

**- Học sinh:** SGK Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến Triều Lý.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| **A. Khởi động:**  \* **Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới. | | | | |
| - GV cho HS nghe bài hát *Lý Thái Tổ - Lý Công Uẩn* (lời 1)  - GV hỏi: Bài hát nói về ai?      - GV cho HS cả lớp quan sát hình 1 trong SGK/trang 40 và gọi đại diện HS chia sẻ những điều đã biết về vua Lý Thái Tổ.  - GV chốt: Tượng đài Vua Lý Thái Tổ đặt tại vườn hoa Lý Thái Tổ, đường Đinh Tiên Hoàng, quận Hoàn Kiếm, trung tâm thủ đô Hà Nội. Tượng đài khắc hoạ Vua Lý Thái Tổ - người có công khai sáng kinh thành Thăng Long - đầu đội mũ bình thiên, tay phải cầm “Chiếu dời đô”, tay trái chỉ xuống nơi định đô.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Lý Thái Tổ là [hoàng đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_%C4%91%E1%BA%BF" \o "Hoàng đế) sáng lập và là vị vua giỏi của Triều Lý. Những đóng góp to lớn của vua Lý Thái Tổ cho dân tộc Đại Việt khó có thể dùng bút mực kế hết. Chỉ nói tiêu biểu là viết nên những trang sử vàng cho dân tộc, mở ra một thời đại độc lập, tự chủ, thanh bình, thịnh trị cho dân tộc Việt Nam ta với văn hóa và hào khí Thăng Long bất diệt. Vậy, Triều Lý được vua Lý Thái Tổ thành lập như thế nào? Để trả lời câu hỏi đó, chúng ta cùng tìm hiểu tiết Lịch sử và Địa lí hôm nay, qua bài: ***Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 1).*** | - HS nghe bài hát *Lý Thái Tổ -* Lý *Công Uẩn*.  - HS trả lời: Bài hát nói về *Lý Công*  *Uẩn* (*hoặc* Bài hát nói về *Vua Lý Thái Tổ*. )  - HS quan sát hình 1, chia sẻ những điều  đã biết về vua Lý Thái Tổ.  + Đây là tượng đài vua Lý Thái Tổ. Vua  Lý Thái Tổ (sinh ngày [8/3](https://vi.wikipedia.org/wiki/8_th%C3%A1ng_3)/[974](https://vi.wikipedia.org/wiki/974), mất  ngày [31/3](https://vi.wikipedia.org/wiki/31_th%C3%A1ng_3)/[1028](https://vi.wikipedia.org/wiki/1028)) là [hoàng đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_%C4%91%E1%BA%BF" \o "Hoàng đế) sáng lập ra [nhà Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%BD" \o "Nhà Lý) (hay còn gọi là [Hậu Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%BD" \o "Nhà Lý) để phân biệt với nhà [Tiền Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Ti%E1%BB%81n_L%C3%BD" \o "Nhà Tiền Lý) do [Lý Nam Đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%BD_Nam_%C4%90%E1%BA%BF" \o "Lý Nam Đế) sáng lập) trong [lịch sử Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_Vi%E1%BB%87t_Nam" \o "Lịch sử Việt Nam), trị vì từ năm [1009](https://vi.wikipedia.org/wiki/1009) đến khi qua đời vào năm 1028.  Thời gian trị vì của ông chủ yếu để đàn  áp các cuộc nổi dậy, vì lòng dân chưa  phục được nhà Lý. Khi lòng dân đã yên, triều đình trung ương được củng cố, ông  dời đô từ [Hoa Lư](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hoa_L%C6%B0" \o "Hoa Lư) về [Đại La](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_La" \o "Đại La) vào năm 1010, đổi tên thành [Thăng Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_Long" \o "Thăng Long), mở đầu cho  sự phát triển lâu dài của [nhà Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%BD" \o "Nhà Lý) tồn tại 216 năm. Đến cuối năm 1225, đầu năm 1226, [Lý Chiêu Hoàng](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%BD_Chi%C3%AAu_Ho%C3%A0ng" \o "Lý Chiêu Hoàng) buộc nhường ngôi cho chồng [Trần Cảnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_C%E1%BA%A3nh" \o "Trần Cảnh) (1218-1277).  - HS lắng nghe      - HS lắng nghe | | | | |
| **B. Khám phá:**  **\* Mục tiêu:***:*  - Nêu được sự thành lập Triều Lý.  - Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.  - Đọc và nêu nhận xét về nội dung, ý nghĩa của Chiếu dời đô. | | | | |
| **Hoạt động 1: *Sự thành lập Triều Lý và việc dời đô***  - GV giới thiệu: Trước khi Triều Lý thành lập thì 2 triều đại Đinh và Tiền Lê đã chọn vùng đất [Hoa Lư](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A0nh_Hoa_L%C6%B0)  là kinh đô, một vị trí cố thủ tự nhiên giữa những những mỏm núi đá nằm bên rìa phía Đông Nam đồng bằng sông Hồng, kiểm soát tuyến đường đất từ đồng bằng sông Hồng tới các tỉnh phía Nam, cũng là tiền đồn của những tỉnh phía Nam nhìn ra đồng bằng sông Hồng. Nhưng khi Lý Công Uẩn thành lập Triều Lý thì ông đã có quyết định như thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu nhé!  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 trong SGK trang 40, 41, thảo luận theo cặp theo yêu cầu sau:  1. Nêu sự thành lập Triều Lý.    2. Vì sao Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư về Đại La?    3. Nhận xét về nội dung và ý nghĩa của “*Chiếu dời đô*”.    - GV gọi đại diện các cặp chia sẻ ý kiến.  + GV gọi HS đọc Tư liệu ở SGK trang 41 rồi mới trả lời câu hỏi 3.  - GV chốt ý kiến: Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: Mùa thu, tháng 7 năm 1010, vua Lý Thái Tổ từ thành Hoa Lư dời đô ra thành Đại La, tạm đỗ thuyền dưới thành, có rồng vàng hiện lên, nhân đó đổi tên thành gọi là thành Thăng Long (rồng bay lên). Bản *Chiếu dời đô* đã thể hiện những ý nghĩa sâu sắc, tầm nhìn thời đại của vua Lý Thái Tổ khi ông chọn [Đại La](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_La" \o "Đại La) làm kinh đô mới để mưu nghiệp lớn, tính kế phồn vinh, trường kỳ cho muôn đời sau. Bản chiếu nêu bật được vai trò [kinh đô Thăng Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_Long" \o "Thăng Long) xứng đáng là trung tâm [chính trị](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%ADnh_tr%E1%BB%8B" \o "Chính trị), [kinh tế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_t%E1%BA%BF" \o "Kinh tế), [văn hóa](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_h%C3%B3a" \o "Văn hóa) của [quốc gia](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BB%91c_gia" \o "Quốc gia). Sau đó, [Thăng Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_Long" \o "Thăng Long) vẫn là [kinh đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A7_%C4%91%C3%B4" \o "Thủ đô) của các [nhà Trần](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Tr%E1%BA%A7n" \o "Nhà Trần), [nhà Hậu Lê](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_H%E1%BA%ADu_L%C3%AA" \o "Nhà Hậu Lê), [nhà Mạc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_M%E1%BA%A1c" \o "Nhà Mạc), [nhà Lê trung hưng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%AA_trung_h%C6%B0ng" \o "Nhà Lê trung hưng) và Thăng Long cũng chính là [thủ đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A7_%C4%91%C3%B4" \o "Thủ đô) Hà Nội của nước [Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam" \o "Việt Nam) bây giờ.  - GV chiếu video về sự thành lập triều Lý và ý nghĩa của *Chiếu dời đô* để mở rộng kiến thức cho HS. (https://www.youtube.com/watch?v=JUTzQadKqAc) | | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thảo luận theo cặp và trả lời:  + 1. Sự thành lập Triều Lý: Lý Công Uẩn là người châu Cổ Pháp (nay là Từ Sơn, Bắc Ninh). Ông vốn là người thông minh, tài đức. Năm 1009, vua Lê Long Đĩnh mất, các quan trong triều đình đã suy tôn Lý Công Uẩn lên làm vua (hiệu là Lý Thái Tổ), lập ra nhà Lý.  Nhận xét về nội dung và ý nghĩa của “*Chiếu dời đô*”: Chiếu dời đô thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ. Việc định đô ở Thăng Long đã mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.  2. Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư về Đại La vì vua nhận thấy kinh đô Hoa Lư (Ninh Bình) chật hẹp, không còn phù hợp cho sự phát triển của đất nước, năm 1010, vua Lý Thái Tổ viết *Chiếu dời đô* quyết định dời đô từ Hoa Lư đến thành Đại La và đổi tên Đại La thành Thăng Long.  3. “*Chiếu dời đô*” thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ. Việc định đô ở Thăng Long đã mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các cặp khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS xem, lắng nghe. | |
| **C. Thực hành, luyện tập:**  **Mục tiêu:**  - *Hoạt động 2:* Luyện tập, củng cố kiến thức đã học về sự thành lập Triều Lý và nội dung, ý nghĩa của Chiếu dời đô. | | | | |
| **Hoạt động 2: *Luyện tập kiến thức đã học về sự thành lập Triều Lý***  - GV gọi HS đọc câu hỏi 1 ở Phần Luyện tập (SGK trang 43)  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, HS kể tóm tắt câu chuyện về Lý Công Uẩn (có thể kết hợp kể nội dung câu chuyện với minh hoạ bằng hình ảnh, sơ đồ,...), trong đó có các từ khoá: *năm1009, Hoa Lư, dời đô, Đại La, Thăng Long.*  - GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.    - GV nhận xét, tuyên dương. | | | - 1 HS đọc câu hỏi 1.  - HS thảo luận nhóm 4, kể tóm tắt câu chuyện về Lý Công Uẩn theo yêu cầu câu 1 (trình bày sáng tạo theo đề xuất của nhóm mình).  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe. | |
| **D. Vận dụng, trải nghiệm:**  **\* Mục tiêu:**  - HS sưu tầm và giới thiệu tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm ở nhà.  - Củng cố kiến thức sau bài học.  - HS có ý thức ôn tập và thực hiện nhiệm vụ về nhà nhằm chuẩn bị cho tiết sau. | | | | |
| **\* Cách tiến hành: *Giới thiệu tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm.***  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6, lấy tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm ở nhà để giới thiệu cho nhau nghe.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ qua trò chơi *Hướng dẫn viên du lịch*.  + Luật chơi: Các nhóm chọn 1 thành viên lên làm Hướng dẫn viên để giới thiệu về tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Lý mà nhóm mình đã sưu tầm.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  ***\* Củng cố:***  - GV hỏi: Tiết Lịch sử và Địa lí hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  ***\* Dặn dò:*** GV dặn HS về nhà tìm hiểu thêm và sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý để chuẩn bị cho tiết sau: *Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 2).* | | | - HS thảo luận nhóm 6, lấy tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm ở nhà để giới thiệu cho nhau nghe.  - Đại diện các nhóm chia sẻ giới thiệu về tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Lý mà nhóm mình đã sưu tầm.  - HS lắng nghe, tuyên dương.  - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3. VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM,**

**CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm vài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Nhận biết được nội dung trọng tâm của bài học; kích thích sự hứng thú của HS.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yc 1-2 HS nêu tên một số câu chuyện đã học mà HS yêu thích, cho HS thuật lại ngắn gọn nội dung câu chuyện (có yêu cầu thể hiện cảm xúc riêng).  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: *Một câu chuyện có thể trở nên hay hơn, hấp dẫn hơn nhà người kể chuyện đã biết biểu đạt, đặt cảm xúc của mình vào câu chuyện đang kể. Mỗi câu chuyện lại có một cảm xúc riêng. Để thể hiện đúng và thật hay, mình cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.* | | - 1-2 HS nêu.  - HS khá có thể thuật lại câu chuyện ngắn gọn.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Giúp HS hiểu những yêu cầu và cách viết đoạn văn nêu cảm xúc về một câu chuyện.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài tập 1:** GV cho HS chơi trò chơi Miếng ghép bí mật:  Em hãy đọc bài tập 1 trong sách giáo khoa, làm việc cặp đôi và trả lời các câu hỏi.  a. *Vì sao người chị khuyên em không nên phá tổ chim?*  b. *Theo người chị, loài chim có ích gì đối với con người?*  c. *Câu chuyện này giúp em nhận ra điều gì?*  **Bài tập 2**: Thảo luận nhóm và hoàn thiện phiếu học tập:  - GV mời 1 vài nhóm đại diện trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài tập 3:** Theo em, đoạn văn nêu cảm xúc về một câu chuyện gồm mấy phần? là những phần nào? Hãy nêu nhiệm vụ chính của từng phần.  - GV các ý HS cần nhớ khi viết bài văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện (dựa trên phần Ghi nhớ).  - Yêu cầu HS đọc Ghi nhớ. | | | - HS nghe yêu cầu, đọc bài tập trong sách, thảo luận với bạn bên cạnh để thống nhất phương án. Mỗi phương án đúng sẽ lật được 1 miếng ghép. Cặp đôi nào trả lời nhanh nhất, đúng nhiều nhất sẽ nhận được phần thưởng.  a. Người chị khuyên em không nên phá tổ chim vì khi chim mẹ về, chim mẹ không thấy con sẽ buồn, còn chim non xa mẹ sẽ chết. Không những thế, loài chim còn có rất nhiều lợi ích.  b. Theo lời người chị, khi chim lớn, chim sẽ hát ca, bay lượn, ăn sâu bọ giúp ích cho con người.  c. Câu chuyện giúp em nhận ra rằng cần phải trân trọng sự sống của muôn loài.  - HS nghe câu hỏi, thảo luận nhóm; nhóm trưởng thống nhất ý kiến và hoàn thiện vào phiếu học tập.  Dự kiến câu trả lời:  a. Tác giả Phan Nguyên muốn thể hiện những tình cảm, cảm xúc của mình về chuyện Không nên phá tổ chim.  b. Đoạn văn có 5 câu. Phần mở đầu là câu thứ nhất. Còn lại sẽ là các câu ở phần triển khai. Câu cuối cùng là phần kết thúc.  Vị trí các phần:  Mở đầu: Giới thiệu về câu chuyện mang đến cảm xúc cho bản thân  Triển khai: Nêu tóm tắt nội dung câu chuyện và những tình cảm, cảm xúc của mình về câu chuyện Kết thúc: Khẳng định giá trị của câu chuyện và nhấn mạnh tình cảm của mình  c. Các từ ngữ thể hiện cảm xúc, tình cảm:  - Lời khuyên của chị thật nhẹ nhàng mà thấm thía.  - Hành động của người em thật đáng khen. Câu chuyện tuy ngắn nhưng thật xúc động.  - HS thực hiện yêu cầu theo những gợi ý SGK.  + Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện thường có 3 phần là mở đầu, triển khai, kết thúc.  + Người viết có thể biểu lộ tình cảm, cảm xúc bằng cách: sử dụng những tính từ đánh giá (xem ở ý c bài tập 2), những câu bộc lộ cảm xúc trực tiếp: “Không nên phá tổ chim”; là một câu chuyện giản dị nhưng lại mang đến cho tôi nhiều cảm xúc khó quên; Câu chuyện tuy ngắn nhưng thật xúc động bởi ý nghĩa nhân văn cao đẹp,...)  (Lưu ý: Nếu không đủ thời gian, HS thực hiện bài tập này ở nhà.)  - 1 vài HS nêu.  - HS đọc Ghi nhớ trước lớp (đọc xong, có thể gấp sách lại, nêu những ý đã nhớ được sau bài học). |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Từ việc tìm hiểu bài văn kể chuyện sáng tạo và các chi tiết sáng tạo cho bài văn, nêu được những cách có thể viết bài văn kể chuyện sáng tạo.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS làm việc nhóm.  - GV cũng có thể cho HS tập kể lại ngắn gọn, có thể hiện cảm xúc của bản thân thành lời cho cả lớp cùng nghe.  - GV cho 2 – 3 HS nhận xét, bình chọn theo ý kiến cá nhân.  - GV nhận xét, củng cố. | - HS thảo luận nhóm. Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm đã chuẩn bị.  - 2-3 HS nhận xét, bình chọn câu chuyện/ phần thể hiện lại câu chuyện đó có cảm xúc hay nhất mà em thích. | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện ở nhà các yêu cầu: *Em hãy chia sẻ với người thân và bạn bè về lợi ích của việc đọc sách.*  - GV khuyến khích HS tích cực chia sẻ với người thân, lắng nghe người thân góp ý để lên kế hoạch lao động, học tập cũng như vui chơi, giải trí một cách hợp lí, hiệu quả.  - Gv tổng kết bài học:  + Hỏi HS thích nhất điều gì trong bài vừa học?  + Y/C HS nói lại những điều HS nhớ về bài đọc, phần kiến thức TV hoặc phần viết báo cáo.  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | | **Làm việc chung cả lớp.**  Đọc yêu cầu.  **Làm việc cá nhân**  Ghi chép những ý quan trọng trong hướng dẫn cảu GV đề thực hiện yêu cầu tại nhà.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ tư ngày 27 tháng 11 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 22. TỪ NHỮNG CÂU CHUYỆN ẤU THƠ (4 tiết)**

**Tiết 1+2: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng, rõ ràng văn bản Từ những câu chuyện ấu thơ với ngữ điệu nhẹ nhàng, giống như tâm tình; biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí.

- Đọc hiểu: Nhận biết được những ý chính trong bài đọc, hiểu được ý nghĩa của bài đọc. Mỗi người có một con đường riêng để đi đến thành công. Với Nguyễn Nhật Ánh, đó là con đường đọc sách, đọc thật nhiều để tích lũy kiến thức, dù ban đầu niềm đam mê đọc sách đến với ông một cách hoàn toàn tự nhiên.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng phẩm chất ham học hỏi, ham đọc sách, lòng biết ơn đối với những người thân trong gia đình – những người đã nuôi dưỡng nhiều thói quen tốt đẹp cho chúng ta.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt đọng tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  \* Cách tiến hành: | | |
| - GV y/c 2-3 HS đọc thuộc bài thơ *Thế giới trong trang sách* và trả lời câu hỏi:  + Khổ thơ thứ ba giúp em cảm nhận điều gì về ý nghĩa của những trang sách đối với tuổi thơ?  - GV nhận xét. | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - 2-3 HS trả lời.  - HS lắng nghe. | |
| - GV dẫn dắt vào bài: Ngày 21/4 là ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam. Ý nghĩa của ngày này là nhằm khuyến khích và phát triển phong trào đọc sách trong cộng đồng, nâng cao nhận thức của nhân dân về ý nghĩa to lớn và tầm quan trọng của việc đọc sách đối với việc phát triển kiến thức, kĩ năng và phát triển tư duy, giáo dục và rèn luyện nhân cách con người. Nhà văn Nguyễn Nhật Ánh là người rất thích đọc sách. Hãy cùng đọc văn bản Từ những câu chuyện ấu thơ để biết vì sao ông trở thành nhà văn nổi tiếng.  - GV ghi tên bài trên bảng; kết hợp giới thiệu chân dung của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh, những tác phẩm nổi tiếng được bạn đọc yêu thích (Thằng quỷ nhỏ, Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh, Con chó nhỏ mang giỏ hoa hồng,...). | - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS viết vở, lắng nghe, quan sát. | |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Giúp HS nhận biết giọng đọc, cách đọc, cách ngắt các câu đúng với nội dung văn bản; luyện đọc những từ dễ phát âm sai, nhận biết được bố cục của văn bản.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV gọi HS khá giỏi đọc, GV nhận xét.  - GV đọc và lưu ý cho HS giọng đọc, các từ ngữ quan trọng trong văn bản.  - GV hỏi HS về cách chia đoạn: Văn bản này chia làm mấy đoạn?  – Chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến Nghìn lẻ một đêm  + Đoạn 2: Từ Bà và chú đến kì diệu kia  + Đoạn 3: Từ Bảy tuổi đến khốn khổ.  + Đoạn 4: Từ Tôi khóc đến tưởng tượng  + Đoạn 5: Rồi tới đến anh Hai!  + Đoạn 6: Phần còn lại.  - Tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn.  - Hướng dẫn HS luyện đọc các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, đặc biệt là tên các câu chuyện: Tấm Cám, Thạch Sanh, Cây tre trăm đốt, Đôi hài bảy dặm, Nghìn lẻ một đêm, Không gia đình, Những người khốn khổ,....  - Tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm. Tổ chức cho HS thi đọc.  - GV tổ chức nhận xét và cùng bình chọn với HS nhóm đọc tốt nhất.  **2.2. Luyện đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .  - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:  + Đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc của tác giả qua từng chi tiết trong văn bản. Có thể đặt câu hỏi: Nhân vật “tôi” trong văn bản là ai? (là nhà văn Nguyễn Nhật Ánh)  - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật.  - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai).  **2.3. Luyện đọc toàn bài.**  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV mời HS luyện đọc theo cặp.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV nhận xét chung. | | **Làm việc chung cả lớp**  - HS nghe GV đọc mẫu.  **Làm việc nhóm**  HS làm việc theo nhóm (3 em/ nhóm): Mỗi HS đọc một đoạn (đọc nối tiếp 3 đoạn) sau đó đổi đoạn để đọc.  **Làm việc cá nhân**  HS làm việc cá nhân: Đọc thầm  toàn bài một lượt.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu.  - HS lắng nghe.  - Hs luyện đọc theo nhóm đôi.  - 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Tiết 2** | | |
| **3. Tìm hiểu bài:**  - Mục tiêu:  + HS nhận biết bạn nhỏ trong bài rất yêu việc đọc sách, đọc được nhiều sách hay, từ đó bản thân cần noi gương học tập theo.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ**  - GV hỏi HS có từ ngữ nào trong bài đọc mà chưa hiểu. GV có thể gợi ý và giải thích (nếu HS bị động). Ví dụ: mách, rương, thợ hớt tóc,...  **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các yêu cầu nêu trong SHS.  **Câu 1.** Những câu chuyện đầu tiên bạn nhỏ được nghe ai kể? Đó là những câu chuyện gì?  + GV gợi ý: Câu hỏi có 2 ý. Nên chú ý vào những từ ngữ được in nghiêng, đây chính là tên các tác phẩm truyện.  + GV hướng dẫn HS đọc lướt đoạn văn 1.  - GV mời 2 – 3 HS trả lời trước lớp. Cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV và HS thống nhất đáp án: (Có thể chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau ở ý thứ 2.)  **Câu 2.** Bạn nhỏ đã làm gì để có thể tự mình khám phá thế giới kì diệu trong những câu chuyện?  - GV mời 1 – 2 HS đọc câu hỏi.  - GV gợi ý: Các em tìm đoạn văn có chứa chi tiết tự mình khám phá thế giới kì diệu trong những câu chuyện.  - ***GV chốt:*** Để có thể tự mình khám phá thế giới kì diệu trong những câu chuyện, bạn nhỏ đã cố gắng học chữ thật nhanh.  **Câu 3.** Sắp xếp các thông tin dưới đây theo lời kể về hành trình đọc sách của bạn nhỏ.  - GV cho HS đọc yêu cầu và các phương án gợi ý.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để thực hiện bài tập. GV quan sát và hỗ trợ (nếu có).  - GV cho HS lên bảng nối hai cột với nhau. - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đặt thêm câu hỏi để tìm hiểu thông tin việc đọc sách của HS trong lớp, GV cho HS xung phong trả lời: Năm nay 10 tuổi, em đã đọc tác phẩm nổi tiếng thế giới nào chưa? Nếu có, em hãy cho biết tên những tác phẩm đó?  - GV cho HS thực hiện thảo luận nhóm đôi câu hỏi 4, 5 vào phiếu học tập.  - GV khuyến khích HS có thể diễn đạt theo ý mình và HS nhận xét, góp ý, bổ sung và chốt lại.  **Câu 6.** Em học được điều gì từ cách truyền cảm hứng đọc sách tới người khác?  GV xác định đây là câu hỏi mở nên cho HS thực hiện cá nhân và tự trả lời theo suy nghĩ riêng của mình.  VD: Những bài đọc trong sách/ đã đọc trong thư viện,... sẽ được em HS kể lại cho người thân trong gia đình nghe hoặc chia sẻ sách của mình cho bạn mượn/ trao đổi sách giữa các bạn trong nhóm.  **3.3. Luyện đọc lại**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (3 em, mỗi em đọc 2 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc.  - GV mời HS nhận xét nhóm đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | – HS đọc phần giải nghĩa từ ngữ cuối bài đọc.  - HS lắng nghe GV giải thích nghĩa của từ hoặc tra từ điển.  - Làm việc chung cả lớp hoặc làm việc theo cặp.  + HS tự đọc kĩ đoạn văn và trao đổi với bạn để tìm câu trả lời.  Những câu chuyện đầu tiên bạn nhỏ nghe được là từ bà và chú. Đó là truyện Tấm Cám, Thạch Sanh, Cây tre trăm đốt, chuyện về Tôn Ngộ Không, một số truyện trong Nghìn lẻ một đêm, ...  - HS làm việc theo cặp để trả lời câu hỏi.  - Đại diện 2 – 3 cặp trả lời câu hỏi trước lớp. Cả lớp nhận xét, góp ý.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân.  - 1 HS lên bảng thực hiện yêu cầu.  - 1 vài HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm đôi.  Câu 4. Những trang sách đã mang đến cho bạn nhỏ rất nhiều cảm xúc và nhiều trải nghiệm, bồi đắp tâm hồn, làm giàu có và làm trưởng thành tình cảm một đứa bé, phát triển trí tưởng tượng,..  Câu 5. Gợi ý: Việc bà và chú kể chuyện cho bạn nhỏ, rồi bạn nhỏ lại kể chuyện cho các em nói lên sự tiếp nối trong gia đình bạn nhỏ, tạo thành một thói quen tốt, được duy trì một cách tự nhiên. Thói quen ấy giúp tất cả các thành viên đam mê đọc sách.  - HS thực hiện cá nhân và trả lời theo suy nghĩ riêng của mình.  - HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 3.  - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS chia sẻ thêm 1 vài điều về tác giả Nguyễn Nhật Ánh mà HS đã tìm hiểu.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS chia sẻ. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | | |

**TOÁN**

**Bài 25. HÌNH TAM GIÁC. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS biết cách tính diện tích hình tam giác.

- Hs vận dụng được kiến thức về tính diện tích hình tam giác trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu, vận dụng cách tính diện tích hình tam giác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình tam giác để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập  trung.  - Cách tiến hành:  - GV đưa tình huống: Có hai anh em nhà nọ, khi cha mẹ mất, để lại hai thửa ruộng cho hai anh em. Một thửa ruộng hình chữ nhật và một thửa ruộng hình tam giác có các kích thước như sau:  Họ thống nhất nhường phần hơn cho người em nhưng hai anh em không biết so sánh hai mảnh ruộng thế nào. Vậy theo em, làm thế nào để họ có thể phân chia được?  - GV nhận xét, thống nhất cách làm là phải tính diện tích từng thửa ruộng, trong đó có thửa ruộng hình tam giác.  **2. Khám phá:**  **\*** Mục tiêu:  + Hs nắm được cách tính diện tích hình tam giác.  **\*** Cách tiến hành:  a) Diện tích hình tam giác  - YC HS nêu tình huống trong SGK.  - Bố gợi ý các bạn tính diện tích hình tam giác dựa trên những yếu tố nào của hình tam giác?  - GV nhận xét.  b) Cách tính diện tích hình tam giác  - YC HS thực hành theo nhóm đôi. | - HS lắng nghe GV nêu.  - HS nêu giải pháp: Tính diện tích từng thửa ruộng.  - HS đọc bóng nói của các nhân vật: Rô-bốt, Mai và bố.  - (Độ dài đáy và chiều cao).  - HS khác bổ sung, nhận xét.  - HS thực hành theo nhóm đôi trong 2 phút: Lấy hai tấm bìa hình tam giác giống nhau về kích thước, hình dáng nhưng khác nhau về màu sắc. Tìm cách cắt ghép để được một hình chữ nhật. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Mời 1-2 đại diện nhóm trình bày cách làm.  - GV nhận xét.  - YC HS so sánh diện tích của hình chữ nhật mới và hình tam giác.  - YC HS nêu cách tính diện tích hình tam giác dựa trên diện tích hình chữ nhật.  - GV giới thiệu quy tắc tính diện tích hình tam giác. | | - Đại diện 1 – 2 nhóm lên trình bày cách làm:  + Kẻ đường cao trên tấm bìa thứ nhất, cắt theo đường cao vừa kẻ được để được 2 hình tam giác vuông.  + Ghép 2 mảnh vừa cắt được vào hình tam giác còn lại ta được một hình chữ nhật.  - HS bổ sung, nhận xét.  - HS quan sát bảng phụ.  - HS nêu nhận xét về các kích thước có trong hình tam giác và hình chữ nhật:  + Cạnh đáy hình tam giác bằng chiều dài của hình chữ nhật.  + Chiều cao của hình tam giác bằng chiều rộng của hình chữ nhật.  - Diện tích hình chữ nhật NMCB gấp 2 lần diện tích hình tam giác ABC.  - Diện tích hình tam giác được tính bằng chiều dài (hình chữ nhật) nhân với chiều rộng (hình chữ nhật) rồi chia cho 2 hay độ dài đáy nhân với chiều cao rồi chia cho 2.  (BC × NB): 2 = (BC x AH): 2.  - HS đọc to quy tắc tính diện tích hình tam giác: Muốn tính diện tích hình tam giác, ta lấy độ dài dáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị do) rồi chia cho 2.  – HS nghe GV giới thiệu công thức: S = a × h : 2 trong đó S là diện tích; a là độ dài dáy; h là chiều cao.  – HS nhắc lại công thức và quy tắc. |
| **3. Luyện tập.**  \* Mục tiêu:  - HS tính được diện tích hình tam giác.  \* Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**  - YC Hs đọc đề bài bài 1  - YC HS thực hiện bài vào vở.  - GV nhận xét. | - HS đọc để bài.  - HS nêu muốn tính diện tích hình tam giác cần biết những yếu tố nào? (Độ dài đáy và chiều cao).  - HS thực hành làm bài vào vở.  - 2 HS trình bày bài làm của mình  Bài giải  a) Diện tích hình tam giác là: 4 x 3:2=6 (cm2)  b) Diện tích hình tam giác là:  5 x 8 : 2=20 (dm2)  Đáp số: a) 6 cm2; b) 20 dm2.  - HS chủ động trao đổi vở để chấm, chữa bài. | |
| **Bài 2**  - YC HS đọc đề bài.  - YC 1 vài HS nêu lí do vì sao chọn đáp án đó.  - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi. | Bài 2  - HS dọc để bài và sử dụng thẻ A, B, C, D để chọn đáp án đúng.  - HS suy nghĩ trong 30 giây và đưa ra lựa chọn của mình.  - 1 − 2 HS nêu lí do chọn đáp án đó.  + Để tính diện tích hình tam giác có độ dài dây 10 cm và chiều cao 8 cm, ta thực hiện phép tính: 10 × 8 : 2 = 40 (cm2). Đáp án đúng là C.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 2 – 3 HS nhắc lại cách tính diện tích hình tam giác. | |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3**  - YC HS nêu những yếu tố cần biết để tính diện tích hình tam giác.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - Yc đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét.  - YC Hs làm bài vào vở.  - GV mời HS tính diện tích từng thửa ruộng và kết luận.  - GV nhận xét, chốt: *Tính diện tích hình tam giác là một kiến thức thực tế được vận dụng nhiều, chẳng hạn trong tính diện tích khu đất, mảnh vườn hay sàn nhà,...* | - Những yếu tố cần biết để tính được diện tích hình tam giác là độ dài đáy và chiều cao.  - HS thảo luận nhóm ba để tìm ra cách tính diện tích tấm kính dạng hình tam giác vuông.  - 1 − 2 HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm:  Gợi ý: Hình tam giác vuông có đáy và chiều cao chính là hai cạnh vuông góc. Nếu ta chọn đáy là 1 cạnh vuông góc thì cạnh vuông góc còn lại chính là chiều cao.  Diện tích của tấm kính là: 6 x 6 : 2 = 18 (m2).  - HS được bạn và GV nhận xét.  - HS làm bài vào vở.  - HS nhắc lại cách tính diện tích hình tam giác vuông: Ta lấy tích hai cạnh vuông góc chia cho 2.  - HS quay trở lại tình huống lúc đầu và giúp đỡ hai anh em nọ.  - HS nêu diện tích của từng thửa ruộng:  + Diện tích thửa ruộng hình chữ nhật là: 300 × 250 = 75 000 (m3).  + Diện tích thửa ruộng hình tam giác là: 450 × 200 : 2 = 45 000 (m3).  Vậy người em được nhận thửa ruộng hình chữ nhật, còn người anh nhận thửa ruộng hình tam giác.  - HS được bạn và GV nhận xét.  - HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………….

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: THOÁT HIỂM KHI GẶP HỎA HOẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

**- Tìm hiểu và làm được sản phẩm thể hiện những cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn**

**- Biết cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn**

***2. Năng lực chung:***

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

***3. Phẩm chất:***

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Bài hát khởi động <https://youtu.be/8OVzfQqnf2w?si=SvAgAsBaxqKaDz-j>

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Giấy, bút, bút màu.

- Video clip hướng dẫn cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.

**2. Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

- Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. | |
| **b) Cách tiến hành**  - Cho HS vận động theo bài hát: [*https://youtu.be/8OVzfQqnf2w?si=*](https://youtu.be/8OVzfQqnf2w?si=)  *SvAgAsBaxqKaDz-j.* | - HS thực hiện. |
| **B. Khám phá:**  **\* Nhận điện các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô**  **a) Mục tiêu:**  **- HS làm được các sản phẩm thể hiện những cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.** | |
| **b) Cách tiến hành**  - **GV chia lớp thành các nhóm 4.**  **- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về các thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn**  **- GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.**  - GV gợi ý cho các nhóm thể hiện sản phẩm theo các ý:  *+ Liệt kê cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.*  *+ Lựa chọn hình thức trình bày sản phẩm: sơ đồ tư duy, tranh vẽ, bài viết, áp phích...*  *+ Trình bày các nội dung thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn theo ý tưởng của nhóm.*  - GV trình chiếu cho HS xem một số sản phẩm thể hiện cách thoát hiểm khi hỏa hoạn.  - GV mời 2 – 3 HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi các HS có những sản phẩm ấn tượng.  - GV kết luận: *Các em cần biết cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn để có thể bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn. Các em cần áp dụng nhiều cách như: dùng khăn thấm nước che kín mũi, miệng; cúi thấp người hoặc bò sát mặt đất trên đường di chuyển để thoát khỏi đám cháy; di chuyển bằng cầu thang bộ, tuyệt đối không vào thang máy...* | **- Các nhóm lựa chọn thảo luận, báo cáo kết quả**  *+ Dùng khăn thấm nước che kín vùng mũi, miệng.*  *+ Cúi thấp người hoặc bò sát mặt đất trên đường di chuyển để thoát khỏi đám cháy.*  *+ Di chuyển bằng cầu thang bộ, tuyệt đối không vào thang máy.*  *+ Nếu quần áo bị bén lửa, cần nằm ngày xuống đất và lăn qua lăn lại.*  *+ Giữ bình tĩnh, không hoảng loạn.*  *+ Xác định nơi an toàn.*  *+ Lấy đồ vật báo hiệu cứu (khăn, áo màu sặc sỡ - màu đỏ, màu trắng,..).*  - N**hóm khác bổ sung ý kiến.**  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện  - Các nhóm nhận xét kết quả của  bạn  - HS Lắng nghe |
| **C. Thực hành, luyện tập:**  Thực hành thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn  **a) Mục tiêu:**  **- Học sinh biết cách thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn**  **- Nêu được các vấn đề cần lưu ý khi gặp các vấn đề hỏa hoạn** | |
| **b) Cách tiến hành**  **- GV cho học sinh xem video hướng dẫn cách thoát hiểm.**  <https://youtu.be/OCDsmULpZUc?si=QzdRaCygWYp_U7XU>  **+ Em xem được những kĩ năng thoát hiểm nào trong vi deo?**  **Thực hành thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn theo nhóm**  - Những điều cần lưu ý: Khi gặp hỏa hoạn?  - Nhận xét  **- GV kết luận:** | **- HS xem video**  - HS trả lời  - HS thực hành thoát hiểm  - HS nhận xét các bạn thực hành  + Di chuyển càng xa nơi cháy càng tốt. Khi xảy ra cháy nổ, hãy cố gắng hết sức di chuyển ra xa hiện trường.  + Ngồi thấp xuống để tránh hít khói độc.  + Lăn lộn khi bị cháy bỏng.  + Gọi cứu hỏa 114 ngay lập tức khi có hỏa hoạn.  + Sơ cứu khẩn cấp người bị nạn.  Giữ bình tĩnh khi xảy ra cháy. |
| **D. Vận dụng:**  **a) Mục tiêu:**  **- HS biết vận dụng để giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.** | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV nhắc nhở HS chia sẻ với người than về kĩ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn | - HS vận dụng thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Thứ năm ngày 28 tháng 11 năm 2024

**TOÁN**

**Bài 25. HÌNH TAM GIÁC. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS nắm được cách vẽ đường cao của hình tam giác, cách tính diện tích hình tam giác.

- HS vận dụng được kiến thức về hình tam giác để vẽ đường cao của hình tam giác đó; tính diện tích, liên hệ, vận dụng tính diện tích hình tam giác trong một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu, vận dụng cách tính diện tích hình tam giác.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình tam giác để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn

thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS chơi Truyền điện.  - GV nhận xét, khen ngợi.  **2. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Hs nắm được cách tính diện tích hình tam giác.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1:**  - YC HS nêu lại quy tắc tính diện tích hình tam giác.    **Bài 2**  - YC HS đọc đề bài.  - GV nhận xét, kết luận.  **3. Vận dụng, trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 3**  - GV YC HS đọc đề bài.  - Mời HS nêu lí do, giải thích.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu về trò chơi ghép hình.  - GV khuyến khích HS làm bộ ghép hình. | - HS chơi đố nhau theo chủ điểm: Cách tính diện tích các hình.  - Sau khi chơi, HS báo cáo lại cho GV bạn chưa thuộc hết công thức để GV có kế hoạch bồi dưỡng.  Bài 1  a) - HS đọc đề bài trên bảng phụ.  - HS tiến hành làm bài.  - HS đổi vở, nghe đáp án để cùng chấm bài cho nhau, thống nhất kết  quả.  (25 dm2; 8 m2; 100 cm2).  - HS nêu lại quy tắc tính diện tích hình tam giác.  b)  - HS đọc đề bài.  - HS suy nghĩ rồi đưa ra câu trả lời bằng cách chọn thẻ A, B, C, D.  HS giải thích: Đổi 20 cm = 2 dm.  Đáp án đúng là đáp án D.  Bài 2  - HS đọc đề bài.  - HS thực hành vẽ các hình vào vở, xác định đáy BC và vẽ đường cao tương ứng.  - 3 HS làm vào bảng phụ và chữa bài trước lớp:  + Hình tam giác ABC là hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy. Đường cao AH đi qua đỉnh A, vuông góc với đáy BC.  + Hình tam giác MBC là hình tam giác có một góc tù ở đáy. Khi vẽ đường cao cần kéo dài đáy BC về phía M. Từ M hạ đường vuông góc xuống đáy BC.  + Hình tam giác KBC là hình tam giác vuông tại góc B. Hình tam giác KBC vuông tại B nên đáy là cạnh BC thì chiều cao là KB.  - HS được bạn và GV nhận xét.  Bài 3  - HS đọc đề bài.  - HS đưa ra đáp án cho bài 3 là câu D.  - HS giải thích lí do: Đuôi con cá có dạng hình tam giác vuông. Ta sẽ vận dụng công thức để tính diện tích hình tam giác vuông. 6 × 6 : 2 = 18 (cm3).  - HS nghe GV giới thiệu về trò chơi ghép hình. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4.**  - YC HS đọc đề bài.  - Mời HS nêu cách tính diện tích cây thông.  - YC HS báo cáo cách tính diện tích cây thông.  - GV nhận xét. | - HS đọc đề bài.  - Tính diện tích của 3 hình tam giác và 1 hình vuông màu cam. Sau khi tính xong thì cộng diện tích của các hình đó lại với nhau.  - HS đưa ra các số liệu cho từng hình:  + Hình vuông có cạnh 2 cm.  + Hình tam giác màu cam có độ dài đáy là 10 cm; chiều cao 5 cm.  + Hình tam giác màu xanh lá có độ dài đáy là 8 cm; chiều cao 4 cm.  + Hình tam giác màu đỏ có độ dài đáy là 6 cm; chiều cao 3 cm.  - HS thực hành tính diện tích rồi báo cáo:  + Diện tích hình vuông là: 2 × 2 = 4 (cm2).  + Diện tích hình tam giác màu cam là: 10 × 5 : 2 = 25 (cm2).  + Diện tích hình tam giác màu xanh lá cây là: 8 × 4:2 = 16 (cm2).  + Diện tích hình tam giác màu đỏ là: 6 × 3 : 2 = 9 (cm2).  + Diện tích cây thông trong hình là: 4 + 25 + 16 + 9 = 54 (cm2).  - HS được bạn và GV nhận xét.  **Trải nghiệm**  HS vẽ hoặc cắt một hình tam giác bất kì, đố các bạn ước lượng diện tích của hình tam giác đó. HS và bạn cùng đoán, nêu đáp án. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3. Viết**

**TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM,**

**CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

- Tìm đọc được các câu chuyện kể về các tấm gương học tập hoặc sự nghiệp của các nhà khoa học.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đoạn văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu

hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng phẩm chất ham học hỏi, ham đọc sách, lòng biết ơn đối với những người thân trong gia đình – những người đã nuôi dưỡng nhiều thói quen tốt đẹp cho chúng ta.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt đọng tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại cách kể câu chuyện hay đã học ở tiết trước.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới  *Muốn viết được đoạn văn hay về một câu chuyện, phải đọc thật kĩ câu chuyện để hiểu và có những đánh giá về nó. Cần tìm một câu chuyện thật sự gây xúc động để có thể dễ dàng bộc lộ tình cảm, cảm xúc của mình. Các em có thể xem lại bài viết của bạn Phan Nguyên về câu chuyện “Không nên phá tổ chim” đã học ở hoạt động Viết, Bài 21.* | | - 1 vài HS nêu.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + HS biết viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện đã được đọc, được nghe.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **2.1. Chuẩn bị**  - GV mời 1-2 HS đọc gợi ý trong phần chuẩn bị trong sách.  - Y/c HS làm việc theo nhóm đôi dựa vào gợi ý.  - GV quan sát, giúp đỡ HS khi cần.  **2.2. Bài tập 1.**  - GV mời 1-2 HS đọc gợi ý trong phần Chuẩn bị trong SGK.  - Y/c HS làm việc theo nhóm đôi trao đổi dựa vào các gợi ý.  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  **Bài tập 2.**  - GV chuẩn bị sẵn sơ đồ thể hiện 3 ý trong viết đoạn văn:  + Mở đầu (mở đoạn)  + Triển khai (thân đoạn)  + Kết thúc (kết đoạn)  - Hướng dẫn cách viết cho từng nội dung (Mở đầu, Triển khai, Kết thúc)  - GV làm mẫu thông qua việc yêu cầu HS đọc lại câu chuyện đã được đọc Không nên phá tổ chim ở kĩ năng (Viết, Bài 21, sách trang 108). Phương án 1: GV vận dụng kĩ thuật Nói to suy nghĩ (think aloud), tức là nói ra suy nghĩ của mình trong quá trình tư duy để người học quan sát và học theo. GV lần lượt trình bày:  + Mở đầu;  + Triển khai (thân đoạn);  + Kết thúc (kết đoạn).  Phương án 2: GV gọi 3 HS lần lượt trình bày, sau mỗi HS chia sẻ, GV tổ chức nhận xét từng nội dung:  + Mở đầu;  + Triển khai;  + Kết thúc. | | | - HS thực hiện.  - HS hoạt động nhóm đôi.  - HS chủ động hỏi GV (khi có nhu cầu)  Phương án 1: HS lắng nghe tích cực và ghi chép nhanh.  Phương án 2: 3 HS lần lượt trình bày cho mỗi nội dung theo yêu cầu của GV. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + HS viết được đoạn văn theo yêu cầu.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài tập 3**  - Sau làm mẫu, GV yêu cầu cá nhân HS dựa vào câu chuyện đã chọn để viết đoạn văn theo yêu cầu để cho trong sách theo gợi ý: Những điều yêu thích ở câu chuyện; tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện; Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc.  Lưu ý: HS viết nháp trên một mặt giấy để dễ dàng theo dõi khi trình chiếu sản phẩm.  - GV gọi HS trình bày sản phẩm, sử dụng máy chiếu vật thể để trình chiếu. GV tổ chức nhận xét sau mỗi HS chia sẻ và định hướng cho HS sửa lại những bài chưa đạt (nếu có).  - GV cùng HS chọn những bài viết hay để tuyên dương.  **=>** *GV củng cố, kết luận: Để tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện thì người viết cần đọc kĩ câu chuyện, lựa chọn chi tiết gây ấn tượng để bày tỏ. Khi viết cần thực hiện theo cấu trúc 3 phần trong viết đoạn (Mở đầu, Triển khai, Kết thúc).* | - Cá nhân viết đoạn vào giấy nháp theo yêu cầu của GV.  - Cá nhân chia sẻ đoạn viết, tự điều chỉnh (nếu có), cùng GV chọn đoạn viết hay học hỏi và tuyên dương bạn. | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Truyền điện.  - Y/c mỗi HS sẽ nêu 1 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc về 1 câu chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia.  - HS nêu theo yêu cầu.  - HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT**

**Luyện đọc bài: THẾ GIỚI TRONG TRANG SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố cách đọc đúng và diễn cảm bài thơ Thế giới trong trang sách, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp, sự kì diệu của thế giới trong những trang sách cũng như bài học quý báu của những trang sách đối với trí tuệ, tâm hồn người đọc.

- Hiểu được điều nhà thơ muốn nhắn nhủ qua bài thơ: Qua những trang sách, chúng ta cảm nhận được rằng: Nhân nghĩa là lẽ sống đẹp của dân tộc mà mỗi con người cần hướng tới.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực luyện đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất yêu nước: Chủ động và tích cực đọc sách để mở rộng tri thức, bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt động tập thể.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Cho HS hát bài hát tập thể.  \* Cách tiến hành: | | | |
| - Cho hs hát một bài | | - HS hát bài hát | |
| **2. Luyện đọc.**  - Đọc mẫu lại bài:  GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ phù hợp hoặc mời 2 em đọc nối tiếp các khổ thơ (mỗi em đọc 2 khổ).  – Luyện đọc đúng:  GV mời HS đọc nối tiếp bài thơ, sau đó hướng dẫn đọc:  + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai.  + Đọc diễn cảm những từ ngữ, những câu thơ thể hiện sự cảm xúc, suy tư của tác giả về những trang sách đã đọc – đặc biệt là các câu mở đầu mỗi khổ thơ: “Trang sách mở ra thế giới diệu kì”, “Trang sách trả lời câu hỏi tuổi thơ”, “Trang sách thắp lên ngọn lửa khát khao”, “Bài học nào trong trang sách thiết tha”.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - Làm việc chung cả lớp  - HS nghe GV đọc mẫu.  - Làm việc nhóm  - HS làm việc theo nhóm (3 em/ nhóm): Mỗi HS đọc một đoạn (đọc nối tiếp 3 đoạn) sau đó đổi đoạn để đọc.  Làm việc cá nhân  HS làm việc cá nhân: Đọc thầm  toàn bài một lượt. |
| **3. Luyện đọc lại:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài đọc.  - GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.  - GV nhận xét và chốt:  *Qua những trang sách, chúng ta cảm nhận được rằng: nhân nghĩa là lẽ sống đẹp của dân tộc mà mỗi con người cần hướng tới.* | - Làm việc cá nhân (đọc toàn bài).  - Làm việc chung cả lớp (2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ trước lớp, nếu còn thời gian).  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học. | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nêu câu hỏi: *“Em thích khổ thơ nào trong bài? Vì sao?”*  - GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp (nếu có thời gian).  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | **- Làm việc cả nhóm.**  HS chuẩn bị câu trả lời theo cảm nhận của riêng mình rồi chia trong nhóm, có thể giải thích lí do mình có câu trả lời đó.  **- Làm việc chung cả lớp:**  HS làm việc cá nhân để tập dượt khả năng làm việc độc lập, sau đó HS chia sẻ ý kiến trong nhóm hoặc trước lớp, các bạn khác lắng nghe, nhận xét, góp ý. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | | | |

Thứ sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024

**TOÁN**

**Bài 26. HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS nhận biết được đặc điểm của hình thang: Có hai cạnh đáy song song, hai cạnh bên; hình thang có đường cao vuông góc với hai đáy.

- HS vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình thang để giải quyết một số vấn đề trong thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học,...

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu về hình thang.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình thang để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành:  - Gv đưa tình huống: Mai, Nam, Mi và Rô-bốt đang xem mô hình ô tô và nhận xét về các hình để tạo thành chiếc ô tô. Mời 3 em đóng vai 3 bạn và nêu tình huống.  - GV giới thiệu bài: Hình thang là hình thế nào? Hình đó có những đặc điểm gì? Chúng ta hãy cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay nhé!  **2. Khám phá**  **\*** Mục tiêu:  + HS nhận biết được đặc điểm của hình thang: Có hai cạnh đáy song song, hai cạnh bên; hình thang có đường cao vuông góc với hai đáy.  **\*** Cách tiến hành:  **a) Hình thang**  - YC HS quan sát hình thang và trả lời câu hỏi:  + Hình trên có mấy đỉnh? Mấy cạnh? Mấy góc?  + Hình trên có các cạnh nào đặc biệt?/ Hình trên có hai cạnh nào song song?  - GV nhận xét.  - YC HS quan sát hình thang ABCD.  - YC HS đọc tên, nêu bốn cạnh và hai cạnh song song.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu: Hình thang có một cặp cạnh đối diện song song với nhau gọi là hai cạnh đáy. Trong đó AB là đáy nhỏ, DC  là đáy lớn. Hai cạnh AD và BC là hai cạnh bên  **b) Đường cao của hình thang**  - YC HS quan sát và trả lời câu hỏi: Theo em, trong hình thang ABCD, AH có vai trò gì? Vì sao em lại có dự đoán như vậy?  - GV nhận xét, kết luận.  **3. Thực hành, luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + HS nhận biết được đặc điểm của hình thang: Có hai cạnh đáy song song, hai cạnh bên; hình thang có đường cao vuông góc với hai đáy. | - HS lắng nghe tình huống GV đưa ra  - 3 HS sắm vai.  - HS nêu tên một dạng hình mới xuất hiện trong tình huống: Hình thang.  - HS lắng nghe.  a) Hình thang  - HS quan sát hình thang trong bảng phụ (1), nghiên cứu và trả lời các câu hỏi theo nhóm đôi:  + (4 đỉnh, 4 cạnh, 4 góc giống hình tứ giác).  + (Hình có một cặp cạnh đối diện song song).  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát hình thang ABCD trong bảng phụ.  - Hình thang ABCD có bốn cạnh là AB, BC, CD, DA trong đó có cạnh AB song song với cạnh DC.  - HS kết luận về hình thang: Hình thang là hình tứ giác có một cặp cạnh đối diện song song.  - HS lắng nghe.  b) Đường cao của hình thang  - HS dự đoán:  + AH là đường cao của hình thang ABCD. AH vuông góc với hai đáy AB và DC.  - 2 – 3 HS lên bảng chỉ vào hình thang và nhắc lại đặc điểm của hình thang. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| + HS vận dụng được việc nhận biết các đặc điểm của hình thang để giải quyết một số vấn đề trong thực tế.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**  - YV HS sử dụng thẻ Đ/S nêu ý kiến.  - YC HS nêu lí do vì sao lại chọn hình là hình thang.  - GV kết luận.  - YC HS nhắc lại đặc điểm của hình thang. | | Bài 1  - HS đọc đề bài, nêu ý kiến cá nhân bằng thẻ Đúng/Sai.  - Vì mỗi hình đó có hai cạnh đối diện song song với nhau.  - HS cùng nghe đáp án từ GV.  - HS nhắc lại: hình tứ giác có hai cạnh đối diện song song với nhau. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 2**  - GV cùng HS quay lại với tình huống lúc mở đầu: Tên gọi hình thang có phải xuất phát từ hình cái thang không? Vì sao cái thang lại có hình dạng như vậy?  - GV KL: Các khoảng ô trống của cái thang có dạng hình thang. Đó cũng là lí do người ta đặt tên hình này như vậy. Với hai cạnh đáy song song, đáy lớn nằm dưới, đáy bé nằm trên giúp cái thang đứng vững vàng và dễ sử dụng.  - YC HS nêu tên các sự vật được ứng dụng hình thang trong SGK.  - GV nhận xét, khen ngợi.  **Bài 3**  a) Hình thang vuông  - YC HS quan sát hình chong chóng 4 cánh, gọi tên các hình có trong bảng phụ đó.  - Mời HS nêu sự đặc biệt của 4 hình thang bằng cách đọc lời thoại của Rô-bốt.  - YC HS nêu ý hiểu về hình thang vuông.  - YC HS quan sát bảng phụ, GV nêu: Đây chính là hình thang vuông ABCD.  - GV nhận xét, kết luận: Hình thang có một cạnh vuông góc với hai đáy gọi là hình thang vuông.  **b) Kiểm tra hình thang vuông**  - YC HS đọc bài 36.  - YC HS làm việc cá nhân rồi trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - Mời HS nêu kết quả làm việc của mình, giải thích cách làm trên 2 hình trên bảng phụ.  - GV nhận xét. | Bài 2  - HS trả lời theo ý hiểu của mình.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS kể tên: Kệ trang trí, đèn thả trần, mặt bàn.  - HS kể thêm một số hình ảnh thực tế có dạng hình thang: Kệ sách, chậu cây cảnh, giá đỡ.....  Bài 3  a) Hình thang vuông  - Hình này được tạo thành từ 4 hình thang.  - HS nêu sự đặc biệt của 4 hình thang bằng cách đọc lời thoại của Rô-bốt: Chong chóng này có 4 cánh. Mỗi cánh có dạng một hình thang vuông.  - Hình thang này có góc vuông/hình thang này có đường cao chính là một cạnh của hình thang/hình thang này có cạnh bên vuông góc với hai cạnh đáy,...  - HS quan sát bảng phụ và đưa ra nhận xét về những nhận định các bạn đã nêu, đưa ra kết luận đúng sai.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 2 - 3 HS nêu: Hình thang vuông ABCD có cạnh AD vuông góc với cạnh đáy AB và DC.  b) Kiểm tra hình thang vuông  - HS đọc yêu cầu bài 36.  - HS làm việc cá nhân rồi trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - 2 HS nêu kết quả làm việc của mình, giải thích cách làm trên 2 hình trên bảng phụ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………….

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 4. ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm đọc được các câu chuyện kể về các tấm gương học tập hoặc sự nghiệp của các nhà khoa học, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

- Giúp HS mở rộng hơn về chủ điểm, có thêm hiểu biết và động lực học tập, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ của mình về câu chuyện đã đọc.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực đọc sách, đọc các câu chuyện mở rộng để rèn luyện thói quen đọc sách và đưa ra suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong đọc các câu chuyện một cách nghiêm túc và có định hướng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi tự đọc sách, suy nghĩ và thể hiện đúng quan điểm về câu chuyện đã đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| *­*- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi ghép hình.  - Muốn mở 1 miếng ghép, HS cần nêu được tên câu chuyện (kể về các tấm gương học tập hoặc sự nghiệp của các nhà khoa học) trong miếng ghép đó.  - Miếng ghép mở ra thầy giáo Nguyễn Ngọc Kí.  - GV dẫn giới thiệu vào bài. | | - HS tham gia chơi.  - HS thực hiện theo yêu cầu. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Giúp HS mở rộng hơn về chủ điểm, có thêm hiểu biết và động lực học tập, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ của mình về câu chuyện đã đọc.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| - Giao việc cho HS: đọc từng yêu cầu:  1. Đọc câu chuyện về tấm gương học tập hoặc những đóng góp của một nhà khoa học.  2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.  - Hướng dẫn HS làm việc cá nhân:  + Nhớ lại hoặc đọc lại câu chuyện về tấm gương học tập hoặc những đóng góp của một nhà khoa học.  + Viết phiếu đọc sách theo mẫu trong sách, khuyến khích học sinh sáng tạo.  3. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm.  - Khuyến khích HS nêu câu hỏi và có những phản biện thể hiện quan điểm cá nhân. | | | Làm việc cá nhân  - HS đọc gợi ý trong sách để viết phiếu đọc sách theo mẫu hoặc sáng tạo phiếu đọc sách theo ý tưởng của mình và tuỳ theo nội dung câu chuyện đã đọc.  - HS có thể chia sẻ các câu  chuyện đã đọc cho nhau để cùng trao đổi.  Làm việc nhóm  - HS trao đổi, chia sẻ với bạn về câu chuyện đã đọc theo gợi ý, hướng dẫn trong sách.  - Các thành viên trong nhóm có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ  hơn về những thông tin bạn chia sẻ. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành, luyện tập tại nhà.  - Cách tiến hành: | | | |
| - Giao việc cho HS: đọc yêu cầu vận dụng: Kể với người thân về tấm gương học tập của một bạn trong lớp hoặc trong trường em.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu ở hoạt động Vận dụng.  - GV nhắc HS chia sẻ thông tin các em tìm hiểu được cho nhau. | **Làm việc cả lớp**.  Đọc yêu cầu Vận dụng.  **Làm việc cá nhân.**  Ghi chép những ý quan trọng trong hướng dẫn của GV để thực hiện yêu cầu. | | |
| **4. Củng cố.**  - Mục tiêu:  + Tổng hợp lại các kiến thức chính đã được học trong bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính của Bài 22:  + Đọc: Từ những câu chuyện ấu thơ  (GV nhấn mạnh: Một trong những lí do khiến Nguyễn Nhật Ánh trở thành một nhà văn nổi tiếng là hồi còn nhỏ ông rất ham đọc sách. Tình yêu đối với sách vở của ông bắt nguồn một cách tự nhiên từ những câu chuyện ấu thơ ông nghe được từ bà và chú của mình.)  + Viết: Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện  + Đọc mở rộng: Đọc câu chuyện kể về những tấm gương học tập hoặc đóng góp của một nhà khoa học  - GV hỏi thêm HS về những nội dung cụ thể đã học ở Bài 22.  - GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có nhiều tiến bộ.  - Dặn dò HS đọc trước Bài 23 – Giới thiệu sách “Dế Mèn phiêu lưu kí”. | | - HS nêu theo yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - 1 vài HS nêu, 1 vài HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**ÔN TẬP NĂNG LƯỢNG**

**BUỔI CHIỀU**

**LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ**

**BÀI 9. TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG** **(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Trình bày được một số nét chính của lịch sử Việt Nam về quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ Lan, Từ Đạo Hạnh, …;

-Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến Triều Lý.

- Giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời nhà Lý đã sưu tầm.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực *tự chủ và tự học*: sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Lý.

- Năng lực *giao tiếp và hợp tác*: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: trả lời những câu hỏi, giải quyết nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất *yêu nước*: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông thời nhà Lý; tự hào về lịch sử Thăng Long - Hà Nội.

- Phẩm chất *chăm chỉ*: thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Phẩm chất *trách nhiệm*: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

- Yêu thích môn học; tự hào, có niềm hứng thú, say mê với lịch sử nước nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ; SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; tranh ảnh, video liên quan đến quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước Triều Lý.

**- Học sinh:** SGK Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến Triều Lý, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  \* **Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi *Rung chuông vàng* để khởi động tiết học.  + HS đọc câu hỏi, suy nghĩ, chon và viết đáp án đúng ở bảng con.  + Hết thời gian, HS giơ bảng. HS nào đúng với đáp án của GV thì tiếp tục chơi. HS nào làm sai thì dừng chơi, xem các bạn còn lại thi. Những bạn còn sót lại cuối cùng được vinh danh là người xuất sắc nhất.  **Câu 1:** Người có công lập ra nhà Lý là:  A. Lý Thường Kiệt  B. Lý Chiêu Hoàng  C. Lý Khánh Văn  D. Lý Công Uẩn  **Câu 2:** Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư đến thành Đại La vào năm nào?  A. Năm 1009  B. Năm 1010  C. Năm 1070  D. Năm 1075  **Câu 3:** Ý nghĩa của việc Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư đến thành Đại La là:  A. tạo điều kiện cho đất nước mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.  B. làm cho kinh tế phát triển.  C. mở ra thời kì mới của đất nước.  D. làm cho văn hoá, giáo dục phát triển.  **Câu 4:** Thành Đại La còn có tên là:  A. Cổ Loa – Hoa Lư  B. Hoa Lư – Phú Xuân  C. Thăng Long – Hà Nội  D. Cả 3 đáp án trên đều sai.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy: các em đã nắm tốt kiến thức về sự thành lập của triểu Lý, việc dời đô của vua Lý Thái Tổ từ Hoa Lư đến thành Đại La và đổi tên Đại La thành Thăng Long, mở ra thời kì mới của đất nước. Vậy việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý như thế nào? Để trả lời câu hỏi đó, chúng ta cùng tiếp tục khám phá nhiều điều thú vị ở ***Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 2)*** nhé! | - Học sinh chơi trò chơi *Rung chuông vàng* theo hướng dẫn của GV. HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại.  + Đáp án: **D**  + Đáp án: **B**  + Đáp án: **C**      + Đáp án: **C**  - HS lắng nghe, tuyên dương.  - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá:**  **\* Mục tiêu:**  - Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ Lan, Từ Đạo Hạnh,... | |
| **\* Cách tiến hành:**  ***- Trình bày một số nét chính về xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý***  + GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 41, 42, 43 thảo luận theo nhóm, thực hiện các nhiệm vụ học tập sau:  + Nhiệm vụ 1 (nhóm có số thứ tự lẻ: 1, 3, 5,...): Đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 41 - 42, câu chuyện *Nguyên phi Ỷ Lan*, mục *Em có biết* để trình bày một số nét chính về xây dựng đất nước dưới Triều Lý.  + Nhiệm vụ 2 (nhóm có số thứ tự chẵn: 2, 4, 6,...): Đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 42 - 43, câu chuyện *Lý Thường Kiệt chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống*, trình bày một số nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý.  - GV gọi đại diện các nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Đối với các nhóm lẻ:  \* Gọi đại các nhóm trình bày một số nét chính về xây dựng đất nước dưới Triều Lý.  \* GV hỏi thêm: Qua câu chuyện lịch sử Nguyên phi Ỷ Lan, em có nhận xét gì về công lao của bà?    \* GV giới thiệu về thiền sư Từ Đạo Hạnh:  Thiền sư Từ Đạo Hạnh (1072-1116) là một danh sư với nhiều huyền thoại, truyền thuyết ly kỳ, có công lớn đối với triều đình nhà Lý và dân tộc.  Từ Đạo Hạnh là một người thầy mà người người tôn kính. Ông là một thánh tăng của người Việt đã để lại 2 dấu ấn rõ nét: Đặt nền móng cho giáo lý Phật học mang tính dân gian bản địa; mở đầu cho môn phái Mật Tông của đạo Phật (kết hợp Phật giáo và Đạo giáo, tu phật rồi tu tiên). Ngài cũng chính là người mở đầu cho một tín ngưỡng hòa trộn vào Phật giáo sau đó có sức ảnh hưởng lớn đối với người Việt thời Lý - Trần, tín ngưỡng thờ **Thánh Tổ.**  Ngoài ra, ông còn là vua vì hậu thân của ông là vua Lý Thần Tông. Vậy là trong ông hài hòa cả 3 quyền lực tối cao: Tiên (thánh) - phật - vua.  Thiền sư Từ Đạo Hạnh luôn gắn đạo với đời, Phật giáo với dân tộc. Ông luôn lo cho vận nước khi có tà đạo lũng loạn làm mê hoặc lòng người, phá rối chính pháp. Thiền sư Từ Đạo Hạnh được coi là một ông tổ nghề chèo, đã đưa nghệ thuật chèo tiến lên một bước phát triển mới, định hình phong cách của một loại hình nghệ thuật biểu diễn độc đáo.  Chùa Láng và chùa Thầy (ở Hà Nội) - nơi không chỉ có cảnh quan tươi đẹp mà còn lưu giữ hai pho tượng quý: Từ Đạo Hạnh và Lý Thần Tông.  \* GV hỏi: Vì sao em biết Nhà Lý xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục?    \* GV giới thiệu : Từ năm 1070, Văn Miếu được xây dựng vào năm thần vũ thứ hai đời vua Lý Thánh Tông. Năm 1076, vua Lý Nhân Tông cho lập trường Quốc Tử Giám nằm bên cạnh Văn Miếu. Trường đại học đầu tiên ở Việt Nam ra đời. Thời kì đầu, trường là nơi chỉ dành riêng cho con vua và con của các bậc quyền quý đại thần theo học nên có tên gọi là Quốc Tử. Người đầu tiên theo học tại đây là hoàng tử Lý Càn Đức, con trai vua Lý Thánh Tông với Nguyên Phi Ỷ Lan. Văn Miếu được vua Lý Anh Tông cho sửa lại vào năm 1156 và chỉ thờ Khổng Tử.  + Đối với các nhóm chẵn:  \* Gọi đại các nhóm trình bày một số nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý.    \* GV hỏi thêm: Qua câu chuyện lịch sử *Lý Thường Kiệt chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống*, em có nhận xét gì về đóng góp của ông đối với việc bảo vệ đất nước?  - GV nhận xét, biểu dương và chốt kiến thức:  + Về xây dựng đất nước dưới Triều Lý: Nhà Lý quan tâm đến sản xuất nông nghiệp; củng cố chính quyền, quân đội; xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục.  + Về đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý: Nhà Lý giữ quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng. Năm 1076, nhà Tống đưa quân sang xâm lược Đại Việt. Nhà Lý đã chủ động tổ chức cuộc kháng chiến chống Tống và giành thắng lợi.  - GV gọi HS đọc lại nội dung chốt trên. | - HS lắng nghe, thảo luận theo yêu cầu của nhóm chẵn, lẻ.    - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các cặp khác nhận xét và bổ sung.  + Nhóm lẻ: *Một số nét chính về xây dựng đất nước dưới Triều Lý:* Nhà Lý quan tâm đến sản xuất nông nghiệp; củng cố chính quyền, quân đội; xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục.  \* Công lao của bà Nguyên Phi Ỷ Lan là khuyên vua Lý Nhân Tông không để diễn ra tình trạng mổ trộm trâu bò ảnh hưởng đến sức kéo trong nông nghiệp. Điều đó chứng tỏ Nhà Lý quan tâm đến sản xuất nông nghiệp.  \* HS lắng nghe về Thiền sư Từ Đạo Hạnh    \* Em biết Nhà Lý xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục vì em đọc ở mục Em có biết (SGK/42): Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước thành Đại Việt. Nhà Lý cho xây dựng chùa Diên Hựu năm 1049, xây dựng Văn Miếu năm 1070, lập Quốc Tử Giám năm 1076.  \* HS lắng nghe về Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  + Nhóm chẵn: *Một số nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý:* Nhà Lý giữ quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng. Năm 1076, nhà Tống đưa quân sang xâm lược Đại Việt. Nhà Lý đã chủ động tổ chức cuộc kháng chiến chống Tống và giành thắng lợi.  \* Đóng góp của Lý Thường Kiệt đối với việc bảo vệ đất nước: Chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống giành thắng lợi.  - HS lắng nghe  - 1-2HS đọc lại |
| **C. Thực hành, luyện tập:**  **\* Mục tiêu:**  - *Hoạt động 2:* Luyện tập, củng cố kiến thức đã học về việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ Lan, … | |
| **\* Cách tiến hành: *Luyện tập kiến thức đã học về việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý***  - GV gọi HS đọc câu hỏi 2 ở Phần Luyện tập (SGK trang 43)  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, HS kể kể tên và nêu những đóng góp nổi bật của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Lý vào Phiếu học tập:   |  |  | | --- | --- | | **Tên nhân vật** | **Những đóng góp nổi bật** | | ? | ? | | ? | ? | | ? | ? | | ? | ? |   - GV tổ chức cho HS chia sẻ qua trò chơi Phỏng vấn:  + Luật chơi: Chọn 1 HS làm Phóng viên nhí đến hỏi HS ở các nhóm dưới lớp theo yêu cầu trên.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc câu hỏi 2.  - HS thảo luận nhóm 4, kể tên và nêu những đóng góp nổi bật của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Lý vào Phiếu học tập:  - HS chia sẻ ý kiến qua trò chơi Phỏng vấn; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  + 1 HS đóng vai phóng viên nhí đến HS ở các nhóm.  - HS lắng nghe. |
| **D. Vận dụng, trải nghiệm:**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức sau bài học.  - HS có ý thức ôn tập và thực hiện nhiệm vụ về nhà nhằm chuẩn bị cho tiết sau. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV hỏi: Tiết Lịch sử và Địa lí hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  ***\* Dặn dò:*** GV dặn HS về nhà tìm hiểu và sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến Triều Trần, kháng chiến chống Mông - Nguyên để chuẩn bị cho tiết sau: *Bài 10: Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên (Tiết 1).* | - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP: TÌM HIỂU CÁCH SỬ DỤNG BÌNH CỨU HỎA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

**- HS bước đầu biết cách sử dụng bình cứu hỏa**

**- Nêu được những điều cần lưu ý khi sử dụng bình cứu hỏa**

***2. Năng lực chung:***

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

***3. Phẩm chất:***

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

\* Tích hợp PTTNTT: Bài 2: Phòng tránh ngã

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- **Bình cứu hỏa**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. | |
| **b) Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết* | - HS thực hiện. |
| **B. Khám phá:**  **a) Mục tiêu:**  **- HS bước đầu biết cách sử dụng bình cứu hỏa**  **- Nêu được những điều cần lưu ý khi sử dụng bình cứu hỏa** | |
| **b) Cách tiến hành**  **- GV cho học sinh xem vi deo** [https://youtu.be/Nbd11XM3yhM?si= LzvTM1JO4omg-ZNL](https://youtu.be/Nbd11XM3yhM?si=%20%20LzvTM1JO4omg-ZNL)  **+ Trong vi deo chú CSPCCC giới thiệu với cá cem vật dụng gì?**  **+ Bình cứu hóa gồm có những bộ phận nào?**  **+ Các bước sử dụng bình cứu hỏa như thế nào?**  - GV tổ chức cho học sinh thực hành  - GV cho học sinh thỏa luận những điều cần lưu ý khi sử dụng bìn cứu hỏa?  - GV kết luận | **- HS theo dõi, lắng nghe.**  **- HS trả lời.**  **+ Bình cứu hỏa**  + Vỏ bình: thân hình trụ bằng thép sơn màu đỏ đúc nguyên khối  + Cổ bình: ren ngoài kết nối cụm van xả có thể tháo rời để bảo trì  + Cụm mỏ vịt: hay còn gọi là cụm van xả để thao tác sử dụng bình  + Chốt an toàn: Để bảo vệ tránh trẻ con nghịch hoặc va chạm gây tự phun  + Dây loa phun: Điều hướng dập lửa với một đoạn dây dẫn và loa phun  + Đồng hồ áp: Dùng nhận biết áp suất bên trong bình và cũng để biết bình còn hoạt động được không  + Ti bình: bằng đồng nằm bên trong cụm mỏ vịt có chức năng khóa bột  + Ống dẫn: bên trong bình kết nối với ti đồng để dẫn bột từ bên trong ra từ tận đáy  + Bột khô: là thành phần bột hóa chất kháng lửa, thành phần chính dập cháy trực tiếp  -HS thực hành  -HS nêu  1. Chữa cháy theo hướng quay lưng lại lối thoát.  2. Trong quá trình chữa cháy, tuyệt đối không dùng tay cầm trực tiếp phần vòi xịt, không phun CO2 vào người vì CO2 rất lạnh, có thê gây bỏng.  3. Bình chữa cháy phải được đặt ở những nơi râm mát và dễ lấy thuận tiện khi sử dụng  4. Ba tháng kiểm tra lượng khí trong bình 1 lần bằng cách cân cả bình, lấy tổng khối lượng trừ đi khối lượng bình. Nếu lượng CO2 ít hơn lượng ban đầu thì bình đã rò rỉ, cần khắc phục nhanh.  5. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng nếu thấy các bộ phận bình hỏng hóc: loa phun, vòi phun, van, khóa… |
| **C. Vận dụng:**  **a) Mục tiêu:**  **- Biết chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia tìm hiểu cách sử dụng bình cứu hỏa.**  **- HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề An toàn và tự chủ trong cuộc sống.** | |
| **b) Cách tiến hành**  **- GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia tìm hiểu cách sử dụng bình cứu hỏa với bạn?**  \* Tích hợp PTTNTT: Bài 2: Phòng tránh ngã  **- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề An toàn và tự chủ trong cuộc sống**  **- GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài 13** | - **HS chia sẻ cảm xúc trước lớp.**  - Lắng nghe và thực hiện về PTTNTT: Bài 2: Phòng tránh ngã  **- HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề.**  **- HS lắng nghe, chuẩn bị.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………